

TỔNG CTY DẦU VIỆT NAM-CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU
DẦU KHÍ NAM ĐỊNH

Số: 999 /DKND-TCHC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ninh Bình, ngày 23 tháng 4 năm 2026

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GIAO DỊCH
CHỨNG KHOÁN**

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

1/ Tên công ty: **Công ty cổ phần Xăng dầu Dầu khí Nam Định**

Mã chứng khoán: **PND**

Địa chỉ trụ sở chính: Số 36 Phùng Khắc Khoan – phường Trường Thi – tỉnh Ninh Bình

Điện thoại: 0228.3863650

Fax: 0228.3864560

Người được ủy quyền công bố thông tin: **Trần Xuân Hạnh**

Chức vụ: Trưởng phòng Tổ chức – Hành chính

Loại thông tin công bố: 24 giờ 72 giờ bất thường theo yêu cầu
định kỳ

2/ Nội dung công bố thông tin: Công bố thông tin về Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026.

3/ Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 23/04/2026 tại đường dẫn: www.pvoilnamdinh.com.vn. (mục Quan hệ cổ đông).

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng thông báo ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, TCHC.

NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN



Trần Xuân Hạnh

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ NAM ĐỊNH

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Nam Định;

Căn cứ Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 ngày 22/04/2026 của Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Nam Định.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 100%

Điều 2. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2026 với các chỉ tiêu chính như sau:

a) Kết quả hoạt động SXKD năm 2025:

- Tổng doanh thu: 3.188,52 tỷ đồng.
- Sản lượng KDXD: 204.722 m³.
- Lợi nhuận trước thuế: 1,04 tỷ đồng.

b) Kế hoạch SXKD năm 2026:

- Doanh thu: 2.921,4 tỷ đồng.
- Sản lượng KDXD: 200.000 m³.
- Lợi nhuận trước thuế: 12 tỷ đồng.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 100%

Điều 3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát Công ty năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026.



Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 100%

Điều 4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán VACO với những chỉ tiêu chính như sau:

Đơn vị tính: đồng

STT	Các chỉ tiêu	Số liệu
1	Tổng tài sản	124.422.494.195
2	Nợ phải trả	79.801.535.078
3	Vốn chủ sở hữu	44.620.959.117
4	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	3.189.749.186.607
5	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	3.188.521.862.017
6	Doanh thu hoạt động khác	13.478.498
7	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(611.260.705)
8	Lợi nhuận khác	1.654.917.527
9	Tổng lợi nhuận trước thuế	1.043.656.822
10	Lợi nhuận sau thuế TNDN	1.043.656.822

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 100%

Điều 5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026 của Công ty, cụ thể như sau:

- Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025:
 - + Lợi nhuận sau thuế năm 2025: 1.043.656.822 đồng.
 - + Chia cổ tức năm 2025: Không chia cổ tức.
 - + Trích lập các quỹ: Không trích lập.
 - + Lợi nhuận năm 2025 chuyển sang 2026: 1.043.656.822 đồng.
- Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026: Thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2027.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 100%

Điều 6. Thông qua quyết toán chi trả thù lao năm 2025 và kế hoạch chi thù lao năm 2026 cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty như sau:

- a) Quyết toán chi thù lao năm 2025:
 - Chủ tịch HĐQT: 60.000.000 đồng
 - Thành viên HĐQT: 96.000.000 đồng
 - Thành viên Ban kiểm soát: 48.000.000 đồng
 - Tổng số tiền thù lao đã chi năm 2025: **204.000.000 đồng.**
- b) Kế hoạch chi thù lao năm 2026:
 - Chủ tịch HĐQT: 5.000.000 đồng/người/tháng

- Thành viên HĐQT: 4.000.000 đồng/người/tháng
- Thành viên Ban kiểm soát: 2.000.000 đồng/người/tháng

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 100%

Điều 7. Thông qua Tờ trình của Ban Kiểm soát Công ty về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026, cụ thể:

- Ủy quyền cho HĐQT quyết định chi phí kiểm toán và lựa chọn 01 trong các đơn vị kiểm toán là: Công ty TNHH kiểm toán An Việt, Công ty TNHH kiểm toán VACO, Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;

- Giao cho Giám đốc ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 100%

Điều 8. Thông qua Tờ trình về việc chấp thuận cho Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Nam Định (PVOIL Nam Định) ký kết các giao dịch với Người có liên quan của Công ty, cụ thể:

- a) **Đối tượng ký kết giao dịch:** “Người có liên quan” của công ty là **Tổng công ty Dầu Việt Nam - Công ty cổ phần (PVOIL)**, và các Đơn vị thành viên của PVOIL cụ thể như sau:

Stt	Tên công ty
1	Xí nghiệp Tổng kho Xăng dầu Đình Vũ
2	Xí nghiệp Tổng kho Xăng dầu Miền Đông
3	Xí nghiệp Tổng kho Xăng dầu Nhà Bè
4	Chi nhánh Tổng công ty Dầu Việt Nam tại Quảng Ngãi
5	Chi nhánh Tổng công ty Dầu Việt Nam tại Thanh Hóa
6	Công ty TNHH MTV Vận tải Xăng dầu Dầu khí Việt Nam
7	Công ty TNHH MTV Xăng dầu Dầu khí Trà Vinh
8	Công ty TNHH MTV Xăng dầu Dầu khí Bạc Liêu
9	Công ty TNHH MTV Xăng dầu Dầu khí Thanh Hóa
10	Công ty cổ phần Xăng dầu Dầu khí Hà Nội
11	Công ty cổ phần Xăng dầu Dầu khí Hưng Yên
12	Công ty cổ phần Xăng dầu Dầu khí PVOIL Hải Phòng
13	Công ty cổ phần Xăng dầu Dầu khí Cái Lân
14	Công ty cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Thọ
15	Công ty cổ phần Xăng dầu Dầu khí Miền Trung

16	Công ty cổ phần Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng
17	Công ty cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên
18	Tổng công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư - CTCP
19	Công ty cổ phần Dầu nhờn PVOIL
20	Công ty cổ phần Xăng dầu Dầu khí Sài Gòn
21	Công ty cổ phần Sản xuất và Chế biến Dầu khí Phú Mỹ
22	Công ty cổ phần Thương mại Xuất nhập khẩu Thủ Đức
23	Công ty cổ phần Xăng dầu Dầu khí Vũng Tàu
24	Công ty cổ phần Xăng dầu Dầu khí Bình Thuận
25	Công ty cổ phần Xăng dầu Dầu khí Tây Ninh
26	Công ty cổ phần Dầu khí Mê Kông
27	Công ty cổ phần Xăng dầu Dầu khí Ninh Bình
28	Công ty cổ phần Dịch vụ Dầu khí Thái Bình

b) Nội dung giao dịch:

- Tên hàng: Xăng, dầu các loại; Tài sản; Các sản phẩm đồ uống, hàng tiêu dùng.
- Nội dung chính hợp đồng: Mua bán xăng dầu, tiêu thụ xăng dầu, vay xăng dầu, gửi hoặc thuê kho, vận chuyển xăng dầu; Tiêu thụ đồ uống, hàng tiêu dùng; Chuyển nhượng/Cho thuê/Thuê tài sản.
- Khối lượng: Theo nhu cầu của PVOIL Nam Định, khả năng cung cấp của PVOIL và các Đơn vị thành viên của PVOIL;
- Chất lượng: Theo tiêu chuẩn Việt Nam hiện hành;
- Giá trị hợp đồng/Giao dịch: Theo chính sách bán hàng của PVOIL và các Đơn vị thành viên của PVOIL;
- Thanh toán: Bằng hình thức chuyển khoản ngân hàng hoặc cầm trừ công nợ phải thu, phải trả giữa hai Bên.
- Thời hạn thực hiện hợp đồng/giao dịch: Từ ngày 01/05/2026 đến hết ngày 30/04/2027.
- Thời gian áp dụng: Từ ngày thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 đến ngày thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2027 nhưng không vượt quá ngày 30/06/2027.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 100%

Điều 9. Thông qua Tờ trình phê duyệt phương án huy động vốn phục vụ hoạt động SXKD với những nội dung chủ yếu như sau:

593
G T
H A
D A
D I
T. N

- a) Điều kiện phê duyệt phương án: Khi tổng số nợ phải trả của Công ty vượt quá 03 lần vốn chủ sở hữu được ghi trên báo cáo tài chính tại thời điểm gần nhất.
- b) Nội dung phê duyệt: Chấp thuận và ủy quyền cho Hội đồng quản trị công ty thực hiện phê duyệt phương án huy động vốn phục vụ hoạt động SXKD theo các nội dung chính như sau:
- Hình thức huy động vốn: Vay vốn
 - Nguồn tiền trả nợ: Số tiền bán hàng hàng ngày của Công ty và lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh.
 - Thời gian trả nợ: Theo Hợp đồng tín dụng.
 - Hiệu quả phương án: Đảm bảo phương án kinh doanh có hiệu quả.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 100%

Điều 10. Các ông (bà): Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc và các cổ đông của Công ty có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 22/04/2026.

Nơi nhận:

- Như Điều 10;
- Các phòng ban Cty (đề t/h);
- Thư ký Cty;
- UBCKNN, HNX (đề CBTT);
- Đăng trên website Cty;
- Lưu VT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**



Nguyễn Mậu Dũng



**BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ NAM ĐỊNH**

I. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY

- Tên Công ty: Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Nam Định
- Trụ sở chính: Số 36 Phùng Khắc Khoan, Phường Trường Thi, Tỉnh Ninh Bình.
- Điện thoại: 0228.3863650 Fax: 0228.3864560
- Giấy đăng ký doanh nghiệp số 0600759399 do Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Nam Định cấp ngày 30/11/2010, thay đổi lần thứ sáu ngày 09/10/2025.

II. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM ĐẠI HỘI

- 1/ Thời gian: 14h00' ngày 22/04/2026
- 2/ Địa điểm: Trụ sở Công ty - Số 36 Phùng Khắc Khoan, Phường Trường Thi, Tỉnh Ninh Bình.

III. THÀNH PHẦN TRIỆU TẬP ĐẠI HỘI

Tất cả các cổ đông có tên trên danh sách cổ đông của Công ty do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam cung cấp tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 31/03/2026, bao gồm 689 cổ đông, tương ứng với 6.666.666 cổ phần có quyền biểu quyết

(Báo cáo tỷ lệ và tư cách cổ đông tham dự đại hội kèm theo)

IV- ĐOÀN CHỦ TỊCH VÀ THƯ KÝ ĐẠI HỘI:

1/ Đoàn Chủ tịch:

- Ông Nguyễn Mậu Dũng Chủ tịch HĐQT Chủ tọa
- Ông Nguyễn Trung Hữu Thành viên HĐQT/Giám đốc

2/ Thư ký Đại hội:

- Ông Trần Xuân Hạnh Thư ký Công ty

V. CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI

- 1/ Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2025, kế hoạch hoạt động năm 2026.
- 2/ Báo cáo kết quả SXKD năm 2025, kế hoạch SXKD năm 2026.
- 3/ Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025, kế hoạch hoạt động năm 2026.
- 4/ Tờ trình đề nghị thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2025.
- 5/ Tờ trình đề nghị thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026.

6/ Tờ trình đề nghị thông qua quyết toán chi thù lao năm 2025 và mức thù lao cho thành viên HĐQT, Ban kiểm soát năm 2026.

7/ Tờ trình đề nghị thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026.

8/ Tờ trình thông qua các nội dung liên quan đến giao dịch giữa công ty với Người có liên quan của công ty.

9/ Tờ trình phê duyệt phương án huy động vốn phục vụ hoạt động SXKD.

VI. NỘI DUNG ĐẠI HỘI

A. CÁC TÀI LIỆU CÔNG BỐ TẠI ĐẠI HỘI

1/ Ông Trần Xuân Hạnh - Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông, trình bày báo cáo tỷ lệ và tư cách cổ đông tham dự đại hội:

Theo kết quả báo cáo, số cổ đông trực tiếp tham dự họp là 07 cổ đông, tương ứng với 5.321.320 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 79,82% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được triệu tập họp. Số cổ đông không trực tiếp tham dự họp có uỷ quyền tham dự là 13 cổ đông, tương ứng với 37.391 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 0,56% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được triệu tập họp. Số cổ đông không dự họp và không uỷ quyền là 669 cổ đông, tương ứng với 1.307.955 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 19,62% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được triệu tập họp. 100% cổ đông tham dự Đại hội có đủ tư cách tham dự Đại hội. Cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 của Công ty diễn ra hợp lệ.

(Phụ lục Danh sách cổ đông tham dự cuộc họp kèm theo)

2/ Ông Trần Xuân Hạnh - Thư ký Công ty trình bày Báo cáo số 707/DKNĐ-HĐQT ngày 26/03/2026 về kết quả hoạt động của HĐQT năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026. Báo cáo đã nhấn mạnh một số nội dung chính:

a) Về công tác kiện toàn mô hình tổ chức và nhân sự.

- Đã hoàn thiện việc kiện toàn mô hình tổ chức của Công ty, bao gồm: HĐQT, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, 04 phòng chức năng (TCHC, TCKT, KHĐT, KD XD), Chi nhánh Hà Nam, Chi nhánh Ninh Bình, Kho trung chuyển và các Cửa hàng xăng dầu.

b) Đã tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của Công ty.

- Về công tác ban hành các quy trình, quy chế quản lý nội bộ: Phê duyệt và ban hành 05 quy chế quản lý nội bộ thuộc các lĩnh vực như Đầu tư, an toàn, kế hoạch, tiền lương.

c) Công tác bảo toàn vốn của các cổ đông:

Đến ngày 31/12/2025 vốn chủ sở hữu của công ty là 44.620.959.117 đồng; trong đó: vốn đầu tư của chủ sở hữu là 66.666.660.000 đồng, quỹ đầu tư phát triển và lợi nhuận chưa phân phối là (22.045.700.883) đồng.

Và một số công tác khác.

3/ Ông Cao Anh Tuấn - Phó Giám đốc Công ty trình bày báo cáo số 708/DKNĐ-KHĐT&AT ngày 26/03/2026 v/v tổng kết hoạt động SXKD năm 2025 và phương hướng năm 2026. Báo cáo nhấn mạnh một số nội dung chính như sau:

a) Kết quả hoạt động SXKD năm 2025:

- Tổng doanh thu: 3.188,52 tỷ đồng.
- Sản lượng KDXD: 204.722 m³.
- Lợi nhuận trước thuế: 1,04 tỷ đồng.

b) Kế hoạch SXKD năm 2026:

- Doanh thu: 2.921,4 tỷ đồng.
- Sản lượng KDXD: 200.000 m³
- Lợi nhuận trước thuế: 12 tỷ đồng

4/ Ông Trần Đức Hùng - Trưởng Ban kiểm soát trình bày Báo cáo số 709/DKNĐ-BKS ngày 26/03/2026 về kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026. Báo cáo đã đánh giá tích cực những hoạt động và kết quả hoạt động của công ty. Qua kiểm tra kiểm soát cho thấy các hoạt động của Công ty đã tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật, quy định của PVOIL và các quy định nội bộ của Công ty.

5/ Ông Trần Đức Hùng - Trưởng Ban kiểm soát trình bày Tờ trình số 710/DKNĐ-TTr-BKS ngày 26/03/2026 về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 với những nội dung chính như sau:

- Ủy quyền cho HĐQT quyết định chi phí kiểm toán và lựa chọn 01 trong các đơn vị kiểm toán là: Công ty TNHH kiểm toán An Việt, Công ty TNHH kiểm toán VACO, Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;

- Giao cho Giám đốc ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán.

6/ Ông Nguyễn Tuấn Tú - Kế toán trưởng trình bày Tờ trình số 711/DKNĐ-TTr-HĐQT ngày 26/03/2026 về việc phê duyệt báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán với một số nội dung chính như sau:

Đơn vị tính: đồng

STT	Các chỉ tiêu	Số liệu
1	Tổng tài sản	124.422.494.195
2	Nợ phải trả	79.801.535.078
3	Vốn chủ sở hữu	44.620.959.117
4	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	3.189.749.186.607
5	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	3.188.521.862.017
6	Doanh thu hoạt động khác	13.478.498

7	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(611.260.705)
8	Lợi nhuận khác	1.654.917.527
9	Tổng lợi nhuận trước thuế	1.043.656.822
10	Lợi nhuận sau thuế TNDN	1.043.656.822

7/ Ông Nguyễn Tuấn Tú - Kế toán trưởng trình bày Tờ trình số 712/DKNĐ-TTr-HĐQT ngày 26/03/2026 đề nghị thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026 với nội dung chính như sau:

- Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025:
 - + Lợi nhuận sau thuế năm 2025: 1.043.656.822 đồng.
 - + Chia cổ tức năm 2025: Không chia cổ tức.
 - + Trích lập các quỹ: Không trích lập.
 - + Lợi nhuận năm 2025 chuyển sang 2026: 1.043.656.822 đồng.
- Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026: Thực hiện theo Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2027.

8/ Ông Nguyễn Tuấn Tú - Kế toán trưởng trình bày Tờ trình số 713/DKNĐ-TTr-HĐQT ngày 26/03/2026 về việc phê duyệt phương án huy động vốn phục vụ hoạt động SXKD với những nội dung chủ yếu như sau:

- a) Điều kiện phê duyệt phương án: Khi tổng số nợ phải trả của công ty vượt quá 03 lần vốn chủ sở hữu được ghi trên báo cáo tài chính tại thời điểm gần nhất.
- b) Nội dung phê duyệt: Chấp thuận và ủy quyền cho Hội đồng quản trị công ty thực hiện phê duyệt phương án huy động vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh theo các nội dung chính như sau:
 - Hình thức huy động vốn: Vay vốn
 - Nguồn tiền trả nợ: Số tiền bán hàng hàng ngày của công ty và lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh.
 - Thời gian trả nợ: Theo Hợp đồng tín dụng
 - Hiệu quả phương án: Đảm bảo phương án kinh doanh có hiệu quả

9/ Ông Trần Xuân Hạnh - Trưởng phòng Tổ chức Hành chính trình bày Tờ trình số 714/DKNĐ-TTr-HĐQT ngày 26/03/2026 đề nghị thông qua phương án chi thù lao cho HĐQT và Ban kiểm soát năm 2026 với những nội dung chính như sau:

- a) Quyết toán chi thù lao năm 2025:
 - Chủ tịch HĐQT: 60.000.000 đồng
 - Thành viên HĐQT: 96.000.000 đồng
 - Thành viên Ban kiểm soát: 48.000.000 đồng
 - Tổng số tiền thù lao đã chi năm 2025: 204.000.000 đồng.

b) Kế hoạch chi thù lao năm 2026:

- Chủ tịch HĐQT: 5.000.000 đồng/người/tháng
- Thành viên HĐQT: 4.000.000 đồng/người/tháng
- Thành viên Ban kiểm soát: 2.000.000 đồng/người/tháng

10/ Ông Cao Anh Tuấn - Phó Giám đốc công ty trình bày Tờ trình số 715/DKND-TTr-HĐQT ngày 26/03/2026 về việc đề nghị thông qua các nội dung liên quan đến giao dịch giữa Công ty với Người có liên quan của công ty, cụ thể:

- a) Đối tượng ký kết giao dịch: “Người có liên quan” của công ty là Tổng công ty Dầu Việt Nam - Công ty cổ phần (PVOIL), và các công ty thành viên của PVOIL cụ thể như sau:

Stt	Tên công ty
1	Xí nghiệp Tổng kho Xăng dầu Đình Vũ
2	Xí nghiệp Tổng kho Xăng dầu Miền Đông
3	Xí nghiệp Tổng kho Xăng dầu Nhà Bè
4	Chi nhánh Tổng công ty Dầu Việt Nam tại Quảng Ngãi
5	Chi nhánh Tổng công ty Dầu Việt Nam tại Thanh Hóa
6	Công ty TNHH MTV Vận tải Xăng dầu Dầu khí Việt Nam
7	Công ty TNHH MTV Xăng dầu Dầu khí Trà Vinh
8	Công ty TNHH MTV Xăng dầu Dầu khí Bạc Liêu
9	Công ty TNHH MTV Xăng dầu Dầu khí Thanh Hóa
10	Công ty cổ phần Xăng dầu Dầu khí Hà Nội
11	Công ty cổ phần Xăng dầu Dầu khí Hưng Yên
12	Công ty cổ phần Xăng dầu Dầu khí PVOIL Hải Phòng
13	Công ty cổ phần Xăng dầu Dầu khí Cái Lân
14	Công ty cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Thọ
15	Công ty cổ phần Xăng dầu Dầu khí Miền Trung
16	Công ty cổ phần Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng
17	Công ty cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên
18	Tổng công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư - CTCP
19	Công ty cổ phần Dầu nhờn PVOIL
20	Công ty cổ phần Xăng dầu Dầu khí Sài Gòn
21	Công ty cổ phần Sản xuất và Chế biến Dầu khí Phú Mỹ
22	Công ty cổ phần Thương mại Xuất nhập khẩu Thủ Đức

23	Công ty cổ phần Xăng dầu Dầu khí Vũng Tàu
24	Công ty cổ phần Xăng dầu Dầu khí Bình Thuận
25	Công ty cổ phần Xăng dầu Dầu khí Tây Ninh
26	Công ty cổ phần Dầu khí Mê Kông
27	Công ty cổ phần Xăng dầu Dầu khí Ninh Bình
28	Công ty cổ phần Dịch vụ Dầu khí Thái Bình

b) Nội dung giao dịch:

- Tên hàng: Xăng, dầu các loại; Tài sản; Các sản phẩm đồ uống, hàng tiêu dùng.
- Nội dung chính hợp đồng: Mua bán xăng dầu, tiêu thụ xăng dầu, vay xăng dầu, gửi hoặc thuê kho, vận chuyển xăng dầu; Tiêu thụ đồ uống, hàng tiêu dùng; Chuyển nhượng/Cho thuê/Thuê tài sản.
- Khối lượng: Theo nhu cầu của PVOIL Nam Định, khả năng cung cấp của PVOIL và các công ty thành viên của PVOIL;
- Chất lượng: Theo tiêu chuẩn Việt Nam hiện hành;
- Giá trị hợp đồng/Giao dịch: Theo chính sách bán hàng của PVOIL và các công ty thành viên của PVOIL;
- Thanh toán: Bằng hình thức chuyển khoản ngân hàng hoặc cầm trả công nợ phải thu, phải trả giữa hai Bên.
- Thời hạn thực hiện hợp đồng/giao dịch: Từ ngày 01/05/2026 đến hết ngày 30/04/2027.
- Thời gian áp dụng: Từ ngày thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 đến ngày thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2027 nhưng không vượt quá ngày 30/06/2027.

B. Ý KIẾN CỦA CÁC CỔ ĐÔNG

Không có.

C. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC BÁO CÁO, TỜ TRÌNH

Đại hội đã giành thời gian thảo luận từng báo cáo, tờ trình và các chỉ tiêu quan trọng đã nêu trong các báo cáo. Đa số các ý kiến đã đồng ý với những đánh giá hoạt động SXKD của HĐQT, Ban kiểm soát và Giám đốc Công ty. Những chỉ tiêu đạt được và những giải pháp để hoàn thành các mục tiêu công ty đã đề ra. Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua các báo cáo, tờ trình, kết quả như sau:

1/ Tổng số cổ phần được quyền biểu quyết tham dự cuộc họp là 5.358.711 cổ phần.

2/ Kết quả biểu quyết:

2.1. Thông qua báo cáo hoạt động của HĐQT 2025 và phương hướng hoạt động 2026:

Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phần biểu quyết tán thành là 5.358.711 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% số cổ phần tham gia biểu quyết.

2.2. Thông qua báo cáo tổng kết hoạt động SXKD năm 2025, kế hoạch năm 2026 của Giám đốc Công ty:

Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phần biểu quyết tán thành là 5.358.711 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% số cổ phần tham gia biểu quyết.

2.3. Thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát Công ty năm 2025, kế hoạch hoạt động năm 2026:

Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phần biểu quyết tán thành là 5.358.711 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% số cổ phần tham gia biểu quyết.

2.4. Thông qua Tờ trình đề nghị phê duyệt báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2025:

Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phần biểu quyết tán thành là 5.358.711 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% số cổ phần tham gia biểu quyết.

2.5. Thông qua Tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận 2025 và kế hoạch chia lợi 2026:

Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phần biểu quyết tán thành là 5.358.711 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% số cổ phần tham gia biểu quyết.

2.6. Thông qua Tờ trình chi thù lao cho HĐQT và Ban kiểm soát năm 2026:

Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phần biểu quyết tán thành là 5.358.711 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% số cổ phần tham gia biểu quyết.

2.7. Thông qua Tờ trình đề nghị lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho báo cáo tài chính năm 2026:

Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phần biểu quyết tán thành là 5.358.711 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% số cổ phần tham gia biểu quyết.

2.8. Thông qua Tờ trình về việc đề nghị thông qua các nội dung liên quan đến giao dịch giữa Công ty với Người có liên quan của công ty:

Số lượng cổ phần tham gia biểu quyết là 1.575.378 cổ phần (cổ đông Tổng công ty Dầu Việt Nam - CTCP không tham gia biểu quyết).

Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phần biểu quyết tán thành là 1.575.378 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% số cổ phần tham gia biểu quyết.

2.9. Thông qua Tờ trình đề nghị phê duyệt phương án huy động vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh:

Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phần biểu quyết tán thành là 5.358.711 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% số cổ phần tham gia biểu quyết.

Cuộc họp kết thúc vào hồi 16h00' ngày 22 tháng 04 năm 2026. Biên bản cuộc họp đã được 100% cổ đông tham dự Đại hội nhất trí thông qua. Biên bản này được gửi tới các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày bế mạc cuộc họp.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI



Trần Xuân Hạnh

TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH ĐẠI HỘI

CHỦ TỌA

Nguyễn Mậu Dũng

PHỤ LỤC

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG THAM DỰ CUỘC HỌP ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ NAM ĐỊNH

(Kèm theo Biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên Công ty ngày 22/04/2026)

TT	Họ và tên	Người đại diện theo pháp luật	Người đại diện theo ủy quyền	Số lượng cổ phần sở hữu/đại diện	Ký xác nhận
1	Tổng công ty Dầu Việt Nam - Công ty cổ phần		Nguyễn Mậu Dũng	2,333,333	
2	Công ty Cổ phần Đầu tư Xăng dầu Việt Nam		Nguyễn Trung Hữu	1,450,000	
3	Công ty Cổ phần Thương mại Vận tải Trung Dũng		Đỗ Thu Hương	969,200	
4	Công ty cổ phần Vật tư xăng dầu (COMECO)		Nguyễn Thị Thu Hiền	500,000	
5	Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Xăng dầu Dầu khí Bạc Liêu		Nguyễn Mậu Dũng	17,640	
6	Cao Anh Tuấn		Nguyễn Mậu Dũng	9,803	
7	Phan Trung Kiên			7,287	
8	Vũ Sỹ Kiên			6,000	
9	Bùi Trường Giang			5,000	
10	Đỗ Thị Huệ		Nguyễn Mậu Dũng	1,000	
11	Mai Thị Lê		Nguyễn Mậu Dũng	1,000	
12	Phạm Thị Mến		Nguyễn Mậu Dũng	2,800	
13	Vũ Duy Thanh		Nguyễn Mậu Dũng	130	
			Nguyễn Mậu Dũng	65	

TT	Họ và tên	Người đại diện phân vốn	Người đại diện theo pháp luật đăng ký dự họp	Người đại diện theo ủy quyền đăng ký dự họp	Số lượng cổ phần sở hữu/đại diện	Ký xác nhận
14	Phạm Đình Hiếu			Nguyễn Mậu Dũng	326	
15	Trần Văn Thông			Nguyễn Mậu Dũng	1,830	
16	Phạm Văn Bắc			Nguyễn Mậu Dũng	699	
17	Trần Huy Lực			Nguyễn Mậu Dũng	1,000	
18	Lê Anh Đức			Nguyễn Mậu Dũng	1,000	
19	Phạm Văn Tú			Nguyễn Mậu Dũng	98	
20	Nguyễn Văn Duy			T- <u>Cán</u> Thị <u>Thơng</u> <u>Hương</u>	50.500	
	Tổng cộng				5.358.711	



Số: 707/DKND-HĐQT

Ninh Bình, ngày 26 tháng 03 năm 2026

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025
VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Xăng dầu Dầu khí Nam Định

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY TRONG NĂM 2025.

1. Tổng quan:

Năm 2025 đánh dấu là năm thứ 15 công ty hoạt động dưới mô hình công ty cổ phần và là năm thứ 10 công ty đi vào hoạt động sau khi sáp nhập Công ty CP Vật tư Xăng dầu PETEC (Petromat), vốn điều lệ, hệ thống cơ sở vật chất và con người của Công ty được nâng cấp và mở rộng. Năm 2025 trôi qua với nhiều thách thức: Tình hình địa chính trị trên thế giới, cuộc chiến Nga – Ucraina ngày càng gay gắt và những diễn biến bất ổn tại Trung Đông dẫn đến sự suy giảm sản xuất, gián đoạn chuỗi cung ứng hàng hóa toàn cầu; giá dầu trên thị trường thế giới và trong nước liên tục biến động thất thường; cạnh tranh giữa các đơn vị trong cùng lĩnh vực ngày càng gay gắt,... Tất cả những yếu tố trên đã ảnh hưởng mạnh mẽ đến kết quả hoạt động của công ty trong năm 2025.

2. Những kết quả đạt được:

a) Hoạt động SXKD: Trong bối cảnh địa chính trị thế giới phức tạp, giá xăng dầu biến động, giá bán lẻ được Nhà nước điều chỉnh lên xuống liên tục theo diễn biến của giá dầu thế giới, nguồn hàng tại nhiều thời điểm gặp nhiều khó khăn, kết quả SXKD năm 2025 của PV OIL Nam Định vẫn hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch đề ra, cụ thể như sau:

- Sản lượng: 204.722 m³ = 117% so với KH năm;
- Doanh thu: 3.188,52 tỷ đồng = 124% so với KH năm;
- Lợi nhuận trước thuế: 1,04 tỷ đồng = 21% so với KH năm;
- Đảm bảo an toàn mọi mặt.

- Về mặt quản trị doanh nghiệp, công ty luôn giữ vững nguyên tắc công khai, minh bạch các hoạt động sản xuất kinh doanh trên cơ sở áp dụng các chuẩn mực quản trị kinh doanh hiện đại nhất. Ban kiểm soát đã được củng cố theo quy định tại Luật

Doanh nghiệp mới, đã triển khai cách tiếp cận mới trong công tác kiểm soát, góp phần hoàn thiện và nâng cao công tác quản trị rủi ro trong các hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

b) Công tác bảo toàn vốn:

- Vốn điều lệ của công ty sau khi sáp nhập Petromat là: 66.666.660.000 đồng (Sáu mươi sáu tỷ sáu trăm sáu mươi sáu triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng chẵn)

- Cơ cấu vốn góp của các cổ đông thời điểm 31/12/2025:

Stt	Tên cổ đông	Tổng vốn góp (đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Tổng công ty Dầu Việt Nam - CTCP	37.833.330.000	56,75
2	Công ty CP thương mại và vận tải Trung Dũng	5.000.000.000	7,5
3	Công ty cổ phần Đầu tư Xăng dầu Việt Nam	9.692.000.000	14,54
4	Công ty CP quản lý quỹ Leadvisors	6.000.000.000	9
5	Các cổ đông khác	8.141.330.000	12,21
	Tổng cộng:	66.666.660.000	100

- Kết quả công tác bảo toàn vốn: Đến ngày 31/12/2025 vốn chủ sở hữu của công ty là **44.620.959.117** đồng; trong đó: vốn đầu tư của chủ sở hữu là 66.666.660.000 đồng, quỹ đầu tư phát triển và lợi nhuận chưa phân phối là (22.045.700.883) đồng.

3. Những tồn tại, hạn chế cần khắc phục:

- Chưa xây dựng được phương án phù hợp với điều kiện của Công ty nhằm xử lý nhanh tình trạng lỗ lũy kế và mất cân đối vốn của công ty để tạo nguồn lực phát triển cho hoạt động đầu tư và nâng cao hiệu quả SXKD của công ty;

- Một số khoản công nợ tồn đọng, dây dưa chưa được xử lý dứt điểm.

II. HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT VÀ THỦ LAO CHO TỪNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.

1. Cơ cấu, nguyên tắc hoạt động: Số lượng thành viên Hội đồng quản trị Công ty hiện tại là 03 người, cụ thể:

- Ông Nguyễn Mậu Dũng Chủ tịch
- Ông Nguyễn Trung Hữu Thành viên/Giám đốc
- Bà Nguyễn Thị Thu Hiền Thành viên

HĐQT không thành lập các tiểu ban, hoạt động của HĐQT dựa trên nguyên tắc đồng thuận theo đa số. HĐQT ra các quyết định thuộc thẩm quyền theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, đồng thời giám sát, chỉ đạo, đôn đốc công ty triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT đã ban hành.

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025: Với vai trò là cơ quan quản lý cao nhất, đại diện cho quyền lợi của các cổ đông, trong năm 2025, HĐQT với 03 thành viên đương nhiệm đã tích cực thực hiện vai trò, nhiệm vụ của mình một cách nghiêm ngặt theo chuẩn mực quản trị của Công ty cổ phần. Các thành viên HĐQT đã thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo, giám sát, đôn đốc kịp thời hoạt động của Ban Điều hành thông qua:

- Tham dự và có ý kiến chỉ đạo trong các cuộc họp quan trọng của Ban điều hành về việc triển khai các nghị quyết, quyết định của HĐQT, hoặc về việc chuẩn bị các đề án, dự án để trình HĐQT.

- Tham dự và có ý kiến chỉ đạo trong các cuộc họp giao ban công tác định kỳ của Ban điều hành.

- Tham dự và có ý kiến chỉ đạo đối với công tác giao kế hoạch SXKD cho các đơn vị trực thuộc, báo cáo và kiểm điểm các công tác trọng điểm...

- Theo dõi và nắm bắt quá trình điều hành SXKD, thông qua các báo cáo, văn bản của Ban điều hành gửi báo cáo HĐQT.

- Trực tiếp chỉ đạo và góp ý đối với Ban điều hành trong một số vấn đề quan trọng phát sinh trong quá trình điều hành SXKD.

3. Công tác bồi dưỡng, đào tạo nâng cao kiến thức quản trị công ty của các thành viên Hội đồng quản trị: Tất cả các thành viên HĐQT đều có kinh nghiệm và được đào tạo về quản trị công ty tại thời điểm được bầu/bổ nhiệm.

4. Công tác ban hành các quy chế, quy định quản lý nội bộ:

Trong năm 2025, để phù hợp với tình hình thực tế, theo đề nghị của Giám đốc Công ty, HĐQT đã sửa đổi và ban hành 05 quy chế, quy định quản lý nội bộ, đó là: Quy chế quản lý dự án đầu tư xây dựng, Quy chế quản lý an toàn, Quy chế quản lý công tác kế hoạch, Quy chế trả lương (sửa đổi lần 7), Quy chế đầu tư và phát triển hệ thống cửa hàng xăng dầu.

5. Hoạt động giao dịch cổ phiếu của các cổ đông lớn:

- Không có.

6. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Trong năm 2025 phát sinh giao dịch mua hàng hóa và dịch vụ giữa công ty với Tổng công ty Dầu Việt Nam – CTCP (cổ đông lớn của công ty) với tổng giá trị giao dịch là 2.898.356.247.704 đồng.

7. Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích khác của các thành viên HĐQT trong năm 2025:

- Công ty áp dụng chế độ lương cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát chuyên trách và ban điều hành theo quy định của pháp luật, hài hòa với chính sách lương và quỹ lương hàng năm của công ty, tương xứng với năng lực và kết quả công việc của từng thành viên. Chế độ thưởng và phúc lợi khác theo chính sách chung của công ty.

- Đối với các thành viên HĐQT và thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách, công ty thực hiện chế độ thù lao công việc.

- Tiền thưởng và phúc lợi: Các thành viên HĐQT, thành viên ban Kiểm soát, ban điều hành hưởng các khoản tiền thưởng và phúc lợi từ quỹ khen thưởng – phúc lợi chung của toàn công ty dành cho người lao động.

Chi tiết tiền lương, thù lao và tiền thưởng năm 2025 của HĐQT:

Stt	Họ và tên	Chức danh	Tổng thu nhập (đồng)	Ghi chú
1	Nguyễn Mậu Dũng	Chủ tịch HĐQT	60.000.000	Thù lao
2	Tôn Quốc Bình (từ 01/2025 – 09/2025)	Thành viên HĐQT/ Giám đốc	427.950.000	Tiền lương, thù lao
3	Nguyễn Trung Hữu (từ 10/2025 – 12/2025)	Thành viên HĐQT/ Giám đốc	154.500.000	Tiền lương, thù lao
4	Nguyễn Thị Thu Hiền	Thành viên HĐQT	48.000.000	Thù lao

III. TỔNG KẾT CÁC CUỘC HỌP VÀ CÁC NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.

Trong năm 2025, HĐQT đã có 13 phiên họp để quyết định những nội dung quan trọng tiêu biểu sau đây:

- Về kế hoạch, chiến lược: Phê duyệt, giao kế hoạch và giám sát thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025; Phê duyệt và ban hành 05 Quy chế quản lý nội bộ của công ty;

- Về công tác tổ chức, lao động tiền lương: Chấp thuận việc bổ nhiệm lại Giám đốc công ty; Miễn nhiệm và bầu thay thế 01 Thành viên HĐQT; Miễn nhiệm và bổ nhiệm Giám đốc công ty; Bổ nhiệm mới 01 Phó Giám đốc; Bổ nhiệm lại 01 Phó Giám đốc và Kế toán trưởng, và một số cán bộ quản lý khác của Công ty; Phê duyệt kế hoạch lao động, kế hoạch tiền lương năm 2025 cho công ty;

- Về công tác đầu tư: Phê duyệt và ban hành 02 quy chế quản lý nội bộ, là: Quy chế quản lý dự án đầu tư xây dựng và Quy chế đầu tư và phát triển hệ thống của hàng xăng dầu; Phát triển mới 03 CHXD theo hình thức thuê dài hạn, đưa vào khai thác từ tháng 11/2025;

- Về quan hệ cổ đông: Tổ chức thành công phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025;

- Về lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính: Phối hợp với Ban kiểm soát để thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH kiểm toán VACO là đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính theo ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông;

Ngoài các phiên họp định kỳ và bất thường, HĐQT còn thường xuyên giao ban công việc hàng tuần, hàng tháng để kiểm tra, đánh giá công việc của HĐQT và giám

sát việc thực hiện của ban điều hành đối với các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT trong hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

IV. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI GIÁM ĐỐC VÀ CÁC THÀNH VIÊN TRONG BAN GIÁM ĐỐC.

Đánh giá chung về hoạt động của Ban điều hành trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty:

- Các thành viên trong Ban Giám đốc đều có trình độ, năng lực và phẩm chất, được đào tạo đầy đủ về chuyên môn, am hiểu về lĩnh vực được giao phụ trách và đã có nhiều năm kinh nghiệm trong việc quản lý và điều hành doanh nghiệp;

- Giám đốc có phân công nhiệm vụ rõ ràng cho các Phó Giám đốc và định kỳ hàng tuần tổ chức họp giao ban để đánh giá kết quả thực hiện công việc tuần và giao kế hoạch công việc kỳ tiếp theo;

- Ban Giám đốc đã triển khai hoạt động SXKD của đơn vị phù hợp với nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, chỉ đạo của Hội đồng quản trị và tuân thủ đúng Điều lệ công ty, quy định của pháp luật;

- Ban Giám đốc nhận thức rõ những thuận lợi và khó khăn của Công ty nên đã linh hoạt trong việc điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời đã ban hành các văn bản tài liệu nội bộ theo thẩm quyền nhằm kiểm soát có hiệu quả mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty; thực hiện tốt vai trò kiểm soát rủi ro ngay từ Ban điều hành và các quản lý cấp trung.

V. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT TRONG NĂM 2026.

Diễn biến phức tạp của tình hình địa chính trị trên thế giới, đặc biệt là cuộc chiến giữa Mỹ/Israel – Iran sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến giá dầu thế giới, tác động lớn đến nền kinh tế Việt Nam nói chung và các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu nói riêng. Sự phát triển ngày càng mạnh mẽ của xu hướng chuyển dịch năng lượng sẽ ảnh hưởng trực tiếp tới nhu cầu xăng dầu,... Trước khó khăn thách thức đó, Hội đồng quản trị sẽ cùng với Ban điều hành và tập thể cán bộ, người lao động công ty nỗ lực phấn đấu trong công tác quản trị và điều hành doanh nghiệp, để hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao năm 2026 với kế hoạch, định hướng như sau:

- Thực hiện cải tiến, hoàn thiện hơn nữa công tác quản trị nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả điều hành để đạt được mục tiêu và kế hoạch sản xuất kinh doanh, khắc phục những điểm còn tồn tại, hạn chế, phát huy những ưu điểm đạt được. Xác định năm 2026 còn nhiều khó khăn thách thức, Hội đồng quản trị cần tăng cường công tác quản trị rủi ro, giám sát, dự báo và ngăn ngừa, xử lý kịp thời vấn đề khó khăn phát sinh nhằm duy trì tốt hoạt động kinh doanh của Công ty.

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp thích hợp trong từng thời kỳ để tăng cường, bổ sung nguồn nhân lực, tăng cường quản lý đảm bảo bộ máy luôn năng động, hiệu quả, giảm thiểu rủi ro, áp dụng các biện pháp tài chính hợp lý, linh hoạt và chặt chẽ để đem lại hiệu quả cao trong sử dụng cơ sở vật chất và tiền vốn của Công ty.

5939
GTY
PHÂN
LƯU DẦU
ĐỊNH
H-T.N

- Không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị trên cơ sở tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật, điều lệ Công ty, tập trung chính vào thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị đối với Ban điều hành, cán bộ quản lý và các mặt hoạt động của Công ty.

- Phối hợp chặt chẽ với BCH Đảng bộ Công ty trong việc lãnh đạo, chỉ đạo các hoạt động của Công ty nhằm mục tiêu hoàn thành tốt mọi kế hoạch, nhiệm vụ đề ra.

- Duy trì họp HĐQT thường kỳ và đột xuất để giải quyết các vấn đề quan trọng và cần thiết, tạo điều kiện cho Công ty hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch được giao.

- Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều lệ Công ty và do Đại hội đồng cổ đông ủy quyền.

Hội đồng Quản trị kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban GD Cty;
- Ban KS Cty;
- Các UV HĐQT;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Mậu Dũng



BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025
VÀ NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông – Công ty CP Xăng dầu Dầu khí Nam Định

PHẦN I
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2025

I. Đặc điểm tình hình thế giới

Năm 2025, thị trường năng lượng toàn cầu tiếp tục biến động phức tạp, giá dầu dao động trong biên độ rộng do: (i) cung – cầu thay đổi khi nhu cầu tại Trung Quốc, Ấn Độ phục hồi trong khi các nước OECD giảm tiêu thụ; (ii) chính sách cắt giảm sản lượng của OPEC kéo dài làm nguồn cung có thời điểm thu hẹp; (iii) bất ổn địa chính trị tại Trung Đông và khu vực Hồng Hải ảnh hưởng vận tải dầu. Đồng thời, thời tiết cực đoan tại nhiều khu vực làm gia tăng nhu cầu nhiên liệu cho phát điện, gây khó khăn cho công tác dự báo giá, ký hợp đồng và bảo đảm nguồn của doanh nghiệp dầu mồi.

II. Đặc điểm tình hình trong nước

1. Tình hình chung

- Năm 2025, kinh tế Việt Nam duy trì xu hướng phục hồi tích cực, với động lực từ sản xuất công nghiệp, xuất khẩu, đầu tư FDI và tiêu dùng nội địa, tăng trưởng GDP đạt mức hợp lý. Chính phủ tiếp tục ưu tiên ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát và thúc đẩy đầu tư công; mặt bằng lãi suất duy trì ở mức hỗ trợ doanh nghiệp, góp phần kích thích nhu cầu năng lượng và vận tải. Các tổ chức quốc tế tiếp tục đánh giá Việt Nam là điểm sáng tăng trưởng trong ASEAN nhờ nền tảng vĩ mô ổn định và môi trường đầu tư cải thiện.

2. Tình hình thị trường xăng dầu và điều hành của chính phủ:

- Năm 2025, công tác điều hành giá xăng dầu tiếp tục thực hiện theo cơ chế điều chỉnh 07 ngày/lần, bám sát diễn biến giá thế giới, giúp thị trường phản ứng nhanh nhưng tạo áp lực cho doanh nghiệp trong cân đối tồn kho và hiệu quả kinh doanh. Chính phủ duy trì mức thuế BVMT thấp và yêu cầu dự trữ bắt buộc 20 ngày, làm gia tăng nhu cầu vốn tồn kho. Đồng thời, hoạt động số hóa quản lý được đẩy mạnh thông qua triển khai hóa đơn điện tử theo từng lần bán và tăng cường kiểm tra hệ thống phân phối. Thị trường trong nước chịu tác động bởi biến động nhu cầu theo mùa vụ, giá giảm sâu từng thời điểm và rủi ro tỷ giá USD ảnh hưởng trực tiếp đến chi phí nhập khẩu và hiệu quả kinh doanh.



III: Kế hoạch SXKD năm 2025

- Theo Quyết định số 1066/QĐ-DKVN ngày 26/12/2024 của Tổng công ty Dầu Việt Nam – CTCP, kế hoạch SXKD năm 2025 giao cho PVOIL Nam Định gồm: sản lượng KDXD 166 nghìn m³ (tăng 8%), doanh thu 2.394,5 tỷ đồng (tăng 6%) và LNTT 5,0 tỷ đồng (giảm 17% so năm 2024). Trên cơ sở đó, Công ty đã tổ chức hội nghị triển khai kế hoạch, giao nhiệm vụ cho các phòng và chi nhánh với quyết tâm hoàn thành chỉ tiêu năm. Đồng thời, theo các quyết định giao kế hoạch quản trị và tăng trưởng, Công ty được giao doanh thu quản trị 3.024,0 tỷ đồng (tăng 26%), lợi nhuận 5,5 tỷ đồng (tăng 10%) và sản lượng tăng trưởng 175 nghìn m³ (tăng 6%), làm căn cứ để phân giao kế hoạch nội bộ và tổ chức thực hiện.

IV: Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu tài chính, kinh doanh

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	TH 2024	KH 2025	KH Q.trị 2025	TH Năm 2025	Tỷ lệ % so với		
							KH 2025	TH 2024	KH Q.trị
1	Sản lượng								
a	Kinh doanh XD	M3	172.838	175.000		204.722	117%	118%	
-	Kênh Đại lý	M3	101.602	102.500		126.953	124%	125%	
-	Kênh KHCN	M3	14.857	15.000		14.416	96%	97%	
-	Kênh CHXD	M3	56.379	57.500		63.353	110%	112%	
b	Sản lượng Pvoil Easy	M3	2.646	2.700		2.815	104%	106%	
c	Kinh doanh DMN	M3	64.553	65.000		69.081	106%	106%	
2	Tổng doanh thu thuần	Tỷ đ	2.888,64	2.573,00	3.024,00	3.188,52	124%	110%	105%
3	Chi phí hoạt động	Tỷ đ	82,94	96,80		94,57	98%	114%	
-	Chi phí KDXD BQ	Đ/lít	474	545		457	84%	96%	
4	Lợi nhuận TT	Tỷ đ	1,56	5,00	5,50	1,04	21%	67%	19%

2. Công tác kinh doanh:

- Công tác bán buôn

+ Công tác điều độ nguồn hàng: thực hiện công tác điều chuyển, phân nguồn tại các Kho hệ thống, đảm bảo nguồn hàng cho hệ thống và duy trì lượng hàng tồn kho phù hợp với điều kiện kinh doanh của Công ty, đảm bảo nguồn hàng cho khách hàng trong hệ thống ngay cả trong các điều kiện kinh doanh khó khăn.

+ Bán hàng qua phần mềm B2B: Công ty triển khai bán hàng 100% qua phần mềm B2B đầy đủ ở các đối tượng khách hàng đem lại hiệu quả cao trong công tác quản lý, dịch vụ khách hàng.

+ Quản lý phương tiện vận tải: Công ty triển khai bán hàng 100% qua phần mềm B2B đối với toàn bộ khách hàng, nâng cao hiệu quả quản lý và chất lượng dịch vụ.

+ Quản lý phương tiện vận tải: Hiện nay Công ty đang khai thác 08 xe ô tô xitec (trong đó 05 xe PVOILMobile) vận hành ổn định; phối hợp tốt với PV Trans trong điều độ vận tải bảo đảm hiệu quả và tiết kiệm chi phí.

+ Sử dụng dịch vụ vận chuyển của PVOIL Trans

✓ Vận chuyển đường thủy: Đơn vị không sử dụng dịch vụ của Pvoil Trans.

✓ Vận chuyển đường bộ: Tổng khối lượng vận chuyển đường bộ từ dịch vụ PVOIL Trans năm 2025 đạt: 72.253 m3.

- Công tác quản lý bán lẻ:

+ Thực hiện rà soát và điều chỉnh các chỉ tiêu giao khoán cho các Cửa hàng xăng dầu đảm bảo phù hợp với điều kiện hoạt động của từng cửa hàng.

+ Đảm bảo mức tồn kho phù hợp cho công tác bán hàng cùng với chính sách kinh doanh chung của công ty. Không để bị ngừng bán hàng tại các CHXD của Công ty kể cả thời điểm toàn thị trường khó khăn về nguồn hàng.

✓ Tổng sản lượng thực hiện 2025 đạt 63.353 M3, hoàn thành 110%KH 2025, vượt 12% so với TH 2024.

3. Công tác đầu tư

a) Đầu tư phát triển hệ thống CHXD

- Thực hiện chỉ đạo của Tổng công ty về phát triển hệ thống CHXD, năm 2025 Công ty đã tích cực tìm kiếm cơ hội đầu tư và đưa vào khai thác 03 CHXD mới tại Ninh Bình, gồm: CHXD Bái Đính và CHXD Đại Hoàng theo hình thức thuê dài hạn; CHXD Hoa Lư theo hình thức hợp tác kinh doanh với các đối tác Công ty CP Đầu tư Phúc Thành, Công ty TNHH Thương Mại Phúc An Phát và Công ty TNHH Đầu Tư và Thương Mại Quang Chiến; cả 03 cửa hàng được đưa vào khai thác từ 25/11/2025 với thời hạn hợp tác 07–10 năm.

Bên cạnh đó, Công ty đã đàm phán gia hạn hợp đồng thuê CHXD Nam Vân thêm 10 năm và CHXD Hùng Vương thêm 05 năm, góp phần ổn định mạng lưới bán lẻ và định hướng phát triển dài hạn.

b) Đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm thiết bị và các hoạt động khác liên quan.

- Thực hiện mua sắm 02 cột bơm thay thế cho CHXD Đông Ninh Phúc.

- Tổ chức mua sắm trang thiết bị, máy tính và nâng cấp hệ thống camera cho các thiết bị cũ, hoạt động kiểm ổn định tại các CHXD, đảm bảo phục vụ tốt công tác quản lý và vận hành thiết bị.

- Thực hiện sửa chữa, cải tạo, chỉnh trang và mở rộng CHXD Hùng Vương, đưa cửa hàng hoạt động trở lại từ 4/2025; phối hợp chỉnh trang nhận diện thương hiệu tại 05 CHXD (Thanh Phong, Phú Lý, Ninh Giang, Nam Hồng, Xuân Trường) và sửa chữa các hạng mục xuống cấp tại văn phòng, CHXD trực thuộc.

- Các phương án đầu tư, sửa chữa được triển khai đúng quy định, bảo đảm tiến độ, chất lượng, an toàn và hiệu quả; công tác vay vốn, nghiệm thu, quyết toán thực hiện đầy đủ, không phát sinh điều chỉnh tổng mức đầu tư. Sau đầu tư, các công trình vận hành ổn định, đáp ứng yêu cầu SXKD; phương tiện vận tải được bảo dưỡng thường xuyên, phục vụ hiệu quả hoạt động kinh doanh.

4. Công tác sửa chữa, quản lý AT-KT

- Thực hiện thường xuyên công tác kiểm tra, sửa chữa bảo dưỡng theo kế hoạch và đột xuất đối với các các thiết bị, nhà xưởng, phương tiện và tài sản của Công ty để phục vụ cho SXKD. Đảm bảo mục tiêu AT-SK-MT theo các quy định của Nhà nước, Tổng công ty.

- Tổ chức tập huấn, huấn luyện nghiệp vụ PCCC định kỳ tại kho và các CHXD; đảm bảo công tác nhập xuất hàng hóa an toàn, đúng quy trình, đủ số lượng và chất lượng; duy trì VSMT, cảnh quan kho.

- Phối hợp Phòng Cảnh sát PCCC & CNCH Công an tỉnh Nam Định huấn luyện PCCC và cấp chứng nhận cho 25 CBCNV.

- Kiện toàn và phát huy hiệu quả mạng lưới An toàn vệ sinh viên trong công tác đảm bảo an toàn lao động, PCCC- CHCN.

- Kiện toàn mạng lưới an toàn vệ sinh viên; phối hợp Trung tâm kiểm định công nghiệp 1 đào tạo ATVSLĐ cho 140 CBCNV tại 36 CHXD

- Tham gia đào tạo nâng cao nghiệp vụ PCCC tại trạm sạc pin CHXD khu vực Hải Phòng cho đội ngũ Cửa hàng trường.

- Thực hiện xây dựng hệ thống ISO: Đã hoàn thiện xây dựng hệ thống ISO, ban hành đầy đủ hệ thống tài liệu và được tổ chức chứng nhận cấp chứng chỉ ISO theo quy định.

5. Công tác tổ chức – lao động và tiền lương

- Thường xuyên cập nhật, điều chỉnh, bổ sung hệ thống văn bản quản lý nội bộ bao gồm các quy chế, quy định, quy trình phù hợp với điều lệ, điều kiện của Công ty tạo hành lang pháp lý cho các hoạt động của Công ty tuân thủ đúng quy định pháp luật.

- Thực hiện tuyển dụng/điều động/luân chuyển, sắp xếp, bố trí lao động tại các Phòng, Đơn vị trực thuộc phù hợp với tình hình SXKD của Công ty. Tổng số lao động cuối năm 2025 là 273 người tăng 52, giảm 23 người;

- Thực hiện bổ nhiệm mới 01 Phó Giám đốc từ nguồn cán bộ nội bộ, bổ nhiệm lại 01 Phó Giám đốc và Kế toán trưởng công ty.

- Ban hành và sửa đổi Quy chế trả lương, quy định khoán tại các CHXD

- Các chế độ khác của người lao động được Công ty đảm bảo đầy đủ.

6. Công tác tài chính kế toán:

- Linh hoạt trong công tác sử dụng, luân chuyển từ các nguồn vốn khác nhau của công ty đảm bảo phục vụ cho hoạt động SXKD của Công ty một cách hiệu quả nhất;

- Thực hiện và kiểm soát các hợp đồng tín dụng 2025 để phục vụ cho hoạt động SXKD của Công ty.

- Thực hiện kiểm soát và tiết giảm chi phí hoạt động của công ty năm 2025 (chi phí hoạt động bình quân năm 2025 là 553 đồng/lít thấp hơn 87 đồng so với KH2025).

- Thực hiện lập báo cáo hàng tuần, tháng, theo quy định của Cơ quan thuế và Tổng Công ty.

7. Công tác thực hành tiết kiệm và chống lãng phí

Định mức hao hụt trong kinh doanh xăng dầu đã giảm và thấp hơn định mức đã ban hành, đặc biệt trong công tác quản lý kho đã tiết kiệm hao hụt khoảng 40% so với định mức hao hụt của Tổng công ty (năm 2025 đã tiết kiệm 68 m3 xăng dầu tương đương 558 triệu đồng chi phí hao hụt, với sản lượng xuất qua kho năm 2025 đạt: 131.276,732 m3 xăng dầu).

V. Những kết quả đạt được và tồn tại

1. Kết quả đạt được

- Công tác Kinh doanh:
 - + Hoàn thành vượt kế hoạch sản lượng Tổng công ty giao, đồng thời hoàn thành vượt sản lượng theo KH tăng trưởng của Tổng công ty giao) và hoàn thành vượt mức kế hoạch doanh thu năm 2025 theo kế hoạch Quản trị.
 - + Công tác quản lý công nợ được kiểm soát chặt chẽ, hiệu quả hơn.
 - + Đảm bảo nguồn hàng cung cấp cho các khách hàng trong hệ thống.
 - + Áp dụng các phần mềm CNTT (B2B; PVOIL Easy; PVOIL POS) vào hoạt động SXKD của công ty, tăng hiệu quả và năng suất lao động
- Về công tác đầu tư, sửa chữa, an toàn:
 - + Phát triển được thêm 03 CHXD mới;
 - + Thực hiện công tác sửa chữa chỉnh trang một số hạng mục tại kho trung chuyên, các CHXD, khắc phục được các tồn tại theo các tiêu chí đánh giá của đề án 808, đề án 1114.
 - + Mua sắm thay thế kịp thời các cột bơm xăng dầu, sửa chữa, bảo dưỡng kịp thời các MMTB, PTVT tại các đơn vị trực thuộc đảm bảo phục vụ tốt cho SXKD.
 - + Thực hiện tốt công tác an toàn PCCC được các ban, ngành địa phương ghi nhận.
- Công tác tài chính: Linh hoạt trong công tác sử dụng, luân chuyển các nguồn vốn; Kiểm soát tốt các hợp đồng tín dụng; tiết giảm chi phí hoạt động của công ty.

2. Tồn tại cần khắc phục.

- Một số CHT còn chưa nêu cao tính chủ động trong công tác phát triển khách hàng mới, nên chưa đạt SLBH theo kế hoạch đã đề ra.

PHẦN II

PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2026

I. Mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm 2026:

1. Các nhiệm vụ trọng tâm

- Tuân thủ nghiêm túc chính sách bán hàng của Tổng công ty; triển khai rà soát, đánh giá công nợ và đơn đốc thu hồi theo đúng hợp đồng, đảm bảo an toàn tài chính.
- Tập trung tăng trưởng sản lượng bán buôn và bán lẻ; khai thác tối đa công suất các CHXD hiện hữu; thúc đẩy đưa vào hoạt động các CHXD mới nhằm hoàn thành và phấn đấu vượt kế hoạch sản lượng năm 2026.

- Phát triển mạng lưới CHXD theo nhiều mô hình (tự đầu tư, hợp tác kinh doanh, thuê lại...), chủ động bố trí nguồn vốn và bảo đảm hiệu quả đầu tư.
- Triển khai, mở rộng các dịch vụ phi xăng dầu (non-oil) tại CHXD theo định hướng của Tổng công ty, góp phần gia tăng doanh thu và cải thiện biên lợi nhuận.
- Thực hiện đầy đủ các yêu cầu của Đề án 1114 (nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng tại CHXD) và Đề án 808 (nâng cao chất lượng phục vụ tại Kho xăng dầu), duy trì tiêu chuẩn phục vụ thống nhất trong toàn hệ thống.
- Tăng cường các giải pháp khắc phục tình trạng mất cân đối vốn; chủ động xây dựng kế hoạch vốn phục vụ đầu tư phát triển, đảm bảo không làm gia tăng mức mất cân đối so với cuối năm 2025.
- Tăng cường kiểm soát và tiết giảm chi phí; triển khai các biện pháp chống lãng phí, phấn đấu tiết giảm tối thiểu 5% chi phí hoạt động.
- Thực hiện nghiêm các quy định về an toàn – PCCC – bảo vệ môi trường; tăng cường đào tạo, diễn tập, kiểm tra, đảm bảo an toàn tuyệt đối về con người và tài sản.
- Củng cố và kiện toàn nhân sự theo từng giai đoạn phát triển; đào tạo – đào tạo lại đội ngũ để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới, nhất là trong lĩnh vực bán hàng, vận hành CHXD và dịch vụ non-oil.
- Tăng cường sử dụng sản phẩm, dịch vụ trong hệ thống PVOIL và các ĐVTV; đẩy mạnh kết nối nội bộ nhằm tối ưu nguồn lực, giảm chi phí và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

2. Các chỉ tiêu kế hoạch 2026

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch
1	Kế hoạch sản lượng		
	Kinh doanh xăng dầu các loại	M3	200.000
-	Kênh Đại lý	M3	118.900
-	Kênh KHCN	M3	13.100
-	Kênh CHXD	M3	68.000
	<i>Trong đó PVOIL Easy</i>	<i>M3</i>	<i>3.000</i>
	Kinh doanh DMN thương hiệu Luble	Lít	68.000
2	Kế hoạch tài chính		
2.1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	2.921,40
2.2	Tổng Chi phí	Tỷ đồng	113,54
2.3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	12,0
2.4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	9,6
2.5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ	%	14,4%
2.6	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	294,0
3	CHXD Phát triển mới	CH	04
4	Thu nhập bình quân	Triệu đồng/tháng	14,05

II: Khó khăn vướng mắc:

- Xung đột tại các khu vực trọng yếu như Nga-Ukraine, Trung Đông dự báo còn diễn biến phức tạp, ảnh hưởng đến nguồn cung toàn cầu và gây biến động mạnh về giá.
- Thị trường xuất hiện thêm nhiều đầu mối, thương nhân phân phối, làm gia tăng cạnh tranh; trong khi năng lực cạnh tranh của Công ty chịu tác động do nguồn lực hạn chế.

- Lợi thế về nguồn hàng tại kho trung chuyển trước đây không còn rõ nét do các đầu mối khác cũng đã đầu tư kho bãi tại khu vực Hà Nam – Nam Định.

- Công tác đầu tư, mở mới CHXD gặp khó khăn do yêu cầu về thủ tục pháp lý ngày càng chặt chẽ, thời gian thẩm định kéo dài, các tiêu chuẩn an toàn, môi trường được siết chặt.

- Chi phí đầu tư, vận hành và tuân thủ quy định pháp luật có xu hướng tăng, ảnh hưởng đến biên lợi nhuận của hoạt động kinh doanh

III. Các giải pháp thực hiện kế hoạch

- Tổ chức hoạt động kinh doanh xăng dầu theo hướng tăng trưởng bền vững, gia tăng sản lượng cả 03 kênh phân phối, đặc biệt tập trung kênh khách hàng công nghiệp; tiếp tục mở rộng kinh doanh DMN PVOIL Lube nhằm nâng cao hiệu quả tổng thể.

- Quản lý tồn kho hợp lý và linh hoạt trong tạo nguồn, bám sát chính sách bán hàng của Tổng công ty; đa dạng hóa danh mục mặt hàng, ưu tiên nhóm sản phẩm dầu mỡ; nâng cao hiệu quả khai thác kho và kiểm soát hao hụt; tăng sản lượng các hoạt động kinh doanh bổ trợ. Triển khai giao khoán chi phí cho các CHXD nhằm nâng cao trách nhiệm quản lý và cải thiện hiệu quả hoạt động bán lẻ.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong bán hàng, mở rộng sử dụng PVOIL Easy, PVOIL B2B, PVOIL 4U và các hình thức thanh toán phi tiền mặt (QR code, mobile money...), tạo thuận lợi cho khách hàng và tăng năng lực cạnh tranh.

- Tiếp tục triển khai các Đề án 1114 và Đề án 808 nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ tại CHXD và Kho Xăng dầu, hướng tới tiêu chuẩn phục vụ đồng bộ, chuyên nghiệp, góp phần tăng sản lượng và cải thiện hình ảnh thương hiệu.

- Quản lý và thu hồi công nợ theo đúng chính sách bán hàng, kiểm soát chặt chẽ rủi ro, không để phát sinh nợ xấu mới; xử lý dứt điểm các khoản nợ tồn đọng, đảm bảo tài chính lành mạnh, bảo toàn và phát triển vốn.

- Phát triển mạng lưới CHXD theo nhiều mô hình (tự đầu tư, thuê dài hạn, hợp tác đầu tư, giới thiệu cơ hội đầu tư cho Tổng công ty và nhận lại để khai thác...), trên cơ sở chủ động cân đối vốn và đảm bảo hiệu quả. Tăng cường kiểm tra, giám sát công tác đầu tư để tránh thất thoát và bảo đảm tiến độ – hiệu quả.

- Xây dựng cơ chế tiền lương gắn với hiệu quả công việc, đảm bảo thu nhập người lao động được cải thiện qua từng năm, tạo động lực cho toàn hệ thống.

- Kiện toàn tổ chức và phát triển nguồn nhân lực, phân công – đánh giá – luân chuyển cán bộ phù hợp với nhu cầu từng giai đoạn; duy trì chương trình tự đào tạo nâng cao năng lực và nhận thức cho CBCNV; chú trọng đào tạo lại để đáp ứng yêu cầu SXKD trong bối cảnh cạnh tranh ngày càng cao.

- Xây dựng chế độ chính sách về tiền lương và thu nhập gắn liền với hiệu quả công việc của CBCNV, đảm bảo thu nhập tiền lương năm sau luôn cao hơn năm trước.

- Tiếp tục kiện toàn, củng cố nhân sự cho các phòng/đơn vị, phù hợp với từng thời điểm, từng giai đoạn phát triển của Công ty. Phân công nhiệm vụ cho cán bộ, tổ chức đánh giá cán bộ và luân chuyển cán bộ phù hợp với cơ cấu tổ chức, tình hình SXKD của Công ty. Duy trì chương trình tự đào tạo cho CBCNV để không ngừng nâng cao nhận thức chính trị cũng như chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng kịp thời yêu cầu nhiệm vụ SXKD của Công ty. Đào tạo và đào tạo lại đội ngũ nhân lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trước mắt cũng như lâu dài.

- Tăng cường công tác kiểm soát, tiết giảm chi phí, thực hiện chi phí phải gắn với hiệu quả sản xuất kinh doanh, vận động tiết kiệm, chống lãng phí phấn đấu tiết kiệm tối thiểu 5% chi phí.

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong quản lý điều hành, chuẩn hóa quy trình nghiệp vụ, nâng cao chất lượng báo cáo, tăng tính kịp thời và minh bạch trong quản trị.

- Phát động phong trào sáng kiến – cải tiến kỹ thuật, thúc đẩy áp dụng các công nghệ phù hợp; khuyến khích hợp lý hóa sản xuất để tăng hiệu quả trong mọi hoạt động.

- Thúc đẩy các cơ chế khoán trong toàn Công ty (khoán lao động sáng tạo, khoán phát triển CHXD...), đồng thời rà soát, khắc phục các tồn tại trong quá trình triển khai để hoàn thiện và nâng cao hiệu quả áp dụng.

Trên đây là báo cáo tổng kết các mặt hoạt động của Công ty CP Xăng dầu Dầu khí Nam Định

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- HĐQT Công ty (b/cáo);
- BKS, Ban GD Cty;
- Lưu VT, KHĐT&AT



BÁO CÁO
Về việc hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025
và kế hoạch hoạt động năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều của Luật chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Nam Định;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Nam Định,

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) tình hình hoạt động trong năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026 như sau:

PHẦN 1
BÁO CÁO KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT VÀ TỰ ĐÁNH GIÁ
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

I. Tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và các Kiểm soát viên.

1. Cơ cấu tổ chức, tiền lương, thù lao

Ban kiểm soát của PVOIL Nam Định gồm 3 thành viên; năm 2025 có tiền lương và thù lao như sau:

STT	Họ và tên	Chức danh	Tổng thu nhập (đồng)	Ghi chú
1	Trần Đức Hùng	Trưởng Ban	424.165.095	Tiền lương
2	Phan Kim Tích	Thành viên	180.614.000	
3	Đỗ Thu Hương	Thành viên	24.000.000	Thù lao

Trưởng BKS làm việc theo chế độ chuyên trách, hưởng lương theo Quy chế trả lương, trả thưởng của Công ty. Thành viên BKS làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, nhận thù lao theo mức được HĐQT phê duyệt hàng năm.

2. Đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát

Năm 2025, được Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban Giám đốc (BGĐ) Công ty quan tâm, phối hợp chặt chẽ; BKS đã hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ và kế hoạch hoạt động của Ban, cụ thể:

- Tập trung công tác giám sát chính sách bán hàng và quản lý công nợ, tình hình thu hồi và xử lý nợ, việc trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi, hoạt động tài chính - kế toán, đảm bảo tính hợp pháp trong các hoạt động của các thành viên HĐQT, BGĐ, các cán bộ quản lý khác của Công ty, sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, BGĐ và cổ đông, và các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty nhằm bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Công ty và cổ đông;

- Kiểm soát việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của HĐQT và BGD Công ty; kiểm soát tính tuân thủ các quy định của Nhà nước; quy định, quy chế nội bộ Công ty tại các Phòng/Chi nhánh và các CHXD/kho trung chuyển trực thuộc;

- Đánh giá các giao dịch nội bộ với người có liên quan theo quy định tại Điều 290 Nghị định 155/2020/NĐ-CP (*Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ trở lên với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (Giám đốc), người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (Giám đốc), người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch*): Năm 2025 đơn vị phát sinh giao dịch mua hàng hóa và dịch vụ với Tổng công ty Dầu Việt Nam - CTCP (cổ đông lớn) với tổng giá trị là 2.898.356.247.704 đồng.

- Tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, BGD Công ty;

- BKS đã triển khai thực hiện các công việc theo đúng kế hoạch đã trình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025;

- Tham gia ý kiến với HĐQT, BGD Công ty về công tác quản trị và điều hành Công ty. Đề xuất, kiến nghị với Ban điều hành các giải pháp nhằm hạn chế rủi ro trong công tác quản lý tài chính, quản lý công nợ...

- Giám sát việc thực hiện các quy chế, quy định của Công ty đã ban hành.

- Thẩm định, soát xét tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của Báo cáo tài chính 06 tháng, cả năm. Thảo luận với Công ty TNHH Kiểm toán VACO để thống nhất kết quả kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025.

3. Đánh giá kết quả hoạt động của Kiểm soát viên

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của BKS được quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 đã được ĐHĐCĐ thông qua. Để đảm bảo hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ và kế hoạch hoạt động, BKS đã phân công nhiệm vụ cho các thành viên và tự đánh giá hoàn thành chức trách nhiệm vụ được giao, cụ thể:

3.1. Ông Trần Đức Hùng - Trưởng Ban Kiểm soát

- Xây dựng kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát trình ĐHĐCĐ thường niên thông qua; tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đã được ĐHĐCĐ phê duyệt cho năm 2025.

- Thực hiện đầy đủ chức trách, nhiệm vụ về việc kiểm tra, giám sát công tác quản lý, điều hành tại Công ty theo quy định. Thường xuyên tìm hiểu, trao đổi, có ý kiến về các lĩnh vực chuyên môn, phát huy khả năng của từng Kiểm soát viên để Ban kiểm soát hoàn thành tốt nhiệm vụ;

- Thực hiện kiểm tra, giám sát việc chấp hành Điều lệ Công ty, Nghị quyết ĐHĐCĐ, Quy chế, quy định, chỉ thị của HĐQT, BGD.

- Thực hiện thẩm định báo cáo tài chính hàng 6 tháng/năm.

- Thực hiện giám sát việc tổ chức hoạt động SXKD, việc thực hiện chính sách bán hàng, công tác tài chính kế toán, quản lý công nợ... đảm bảo thực hiện đúng quy định của Nhà nước, Tổng công ty và Công ty, phát hiện và cảnh báo các rủi ro tiềm ẩn.

- Giám sát việc thực hiện Quy chế, quy định của Công ty đã ban hành.

3.2. Ông Phan Kim Tích - Kiểm soát viên

- Tham gia đầy đủ các cuộc họp của Ban kiểm soát, của Công ty khi có yêu cầu;
- Giám sát việc tuân thủ quy chế bán hàng của Tổng công ty, Quy chế quản lý hàng hóa tại kho và cửa hàng xăng dầu;
- Tham gia đóng góp ý kiến, kiến nghị tới HĐQT, BGD thông qua Trưởng BKS và các công việc khác khi có yêu cầu.

3.3. Bà Đỗ Thị Thu Hương - Kiểm soát viên

- Phối hợp Trưởng BKS trong việc giám sát HĐQT, BGD việc chấp hành Điều lệ Công ty, Nghị quyết ĐHĐCĐ, Quy chế, quy định.
- Tham gia đóng góp ý kiến, kiến nghị tới HĐQT, BGD thông qua Trưởng BKS.

II. Kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát năm 2025 của BKS

1. Đối với công tác quản lý, điều hành của HĐQT và BGD

1.1. Công tác quản lý của Hội đồng quản trị.

- HĐQT đã triển khai thực hiện các nội dung được ĐHĐCĐ thông qua, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được thường xuyên, liên tục. Các Nghị quyết, quyết định của HĐQT tuân thủ các nội dung Nghị quyết của ĐHĐCĐ, đúng thẩm quyền theo Điều lệ công ty, phù hợp với yêu cầu quản lý.

- Thực hiện chức trách, nhiệm vụ theo quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty; kịp thời theo dõi, giám sát và chỉ đạo Ban Điều hành thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT.

- Định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thông qua ý kiến chỉ đạo của thành viên điều hành HĐQT, Ủy viên HĐQT tại các cuộc họp giao ban hàng tháng/quý của Công ty.

- HĐQT giám sát hoạt động của Công ty thông qua công tác kiểm tra, đánh giá việc tuân thủ thực hiện của Ban điều hành đối với Nghị quyết của ĐHĐCĐ, các Nghị quyết, quyết định, chỉ thị, quy chế, quy định của Công ty.

- Thường xuyên hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát thực hiện chức trách, nhiệm vụ.

1.2. Công tác điều hành của Ban Giám đốc.

- Giám đốc thường xuyên có các chỉ đạo các Bộ phận chức năng/đơn vị trực thuộc thực hiện các nội dung theo các quy định quản lý nội bộ, Điều lệ Công ty, Nghị quyết/Quyết định của HĐQT, của ĐHĐCĐ và các quy định liên quan.

- BGD đã tích cực tìm giải pháp tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong hoạt động kinh doanh. Tập trung đẩy mạnh công tác bán hàng và đầu tư cửa hàng xăng dầu để gia tăng sản lượng bán lẻ.

- Điều hành hoạt động của Công ty tuân thủ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ, tuân thủ các Nghị quyết, quyết định của HĐQT, tuân thủ các qui định của Nhà nước, quy chế, quy định của Tổng công ty và Công ty.

- Thực hiện công tác điều hành theo đúng thẩm quyền và phân cấp, tuân thủ quy chế điều hành và quy chế phối hợp HĐQT - Giám đốc.

- Hoạt động điều hành của BGD luôn bám sát các mục tiêu, kế hoạch được phê duyệt, linh hoạt trong chỉ đạo điều hành để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2025.

007
CÔNG
CỔ
NG D
NAM
NG T

2. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025.

2.1. Các chỉ tiêu sản lượng bán hàng.

Kênh tiêu thụ	Kế hoạch		Thực hiện		TH/KH
	Sản lượng (m3/tấn)	Tỷ trọng (%)	Sản lượng (m3/tấn)	Tỷ trọng (%)	
TNPP/TNNQ/TĐL/ĐL	93.500	56%	126.953	62%	136%
KHCN	15.000	9%	14.416	7%	96%
CHXD	57.500	35%	63.353	31%	110%
Tổng cộng	166.000	100%	204.722	100%	123%

* Sản lượng không bao gồm sản lượng dầu mỡ nhờn

2.2. Các chỉ tiêu tài chính.

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch	Thực hiện	TH/KH
1	Doanh thu	Tỷ VNĐ	2.527,60	3.188,52	126%
2	Chi phí hoạt động	Tỷ VNĐ	96,80	94,56	98%
3	Chi phí KDXD bình quân	đồng/lít	575	457	80%
4	Lợi nhuận trước thuế (**)	Tỷ VNĐ	5,00	1,04	21%
5	Tỷ suất LNTT/VĐL	%	7,5%	1,6%	21%

Một số nguyên nhân ảnh hưởng đến kết quả SXKD 2025:

- Lợi nhuận: Thị trường xăng dầu diễn biến phức tạp khó lường do ảnh hưởng từ chiến tranh giữa Nga - Ukraine, xung đột Trung Đông, theo đó giá xăng dầu thế giới bị ảnh hưởng mạnh. Diễn biến thị trường trong nước cũng chịu tác động chung, nguồn cung hạn chế làm cho thị trường nhiều thời điểm bị thiếu hụt hàng hóa. Mặc dù đã triển khai các giải pháp, tận dụng mọi nguồn lực của Công ty để có thể đưa ra các chính sách bán hàng phù hợp với diễn biến thị trường; tuy nhiên do những khó khăn bất lợi của thị trường kinh doanh xăng dầu trong nước và địa bàn được phân công nên kết quả đạt được còn hạn chế.

- Doanh thu/Sản lượng: Với lợi thế là đơn vị thành viên của Tổng công ty Dầu Việt Nam với nguồn hàng ổn định và khả năng sẵn sàng cung ứng cho các đơn vị trong hệ thống đã tạo điều kiện trong việc chủ động nguồn hàng và thuận lợi trong hoạt động SXKD của Tổng công ty và các đơn vị thành viên của PVOIL. Đồng thời PVOIL là doanh nghiệp đầu mối nhập khẩu xăng dầu hàng đầu Việt Nam, có uy tín cao và thương hiệu quảng bá rộng rãi nên sản lượng và doanh thu trong năm vượt lần lượt là 25% và 23%.

- Hoạt động trải rộng trên địa bàn với hệ thống cơ sở vật chất tương đối đồng bộ từ kho, phương tiện vận chuyển xăng dầu đến các CHXD và hệ thống bán lẻ tương đối lớn với 40 CHXD.

3. Tình hình thực hiện đầu tư.

- Công ty đã xây dựng đầy đủ các Quy chế, Quy trình, Quy định về công tác đầu tư, khi triển khai thực hiện công tác đầu tư đảm bảo tuân thủ Quy định, quy trình đầu tư đã ban hành.

- Trong năm Công ty đã phát triển thêm được 03 CHXD mới; đồng thời gia hạn/ký tiếp các CHXD đến hạn. Thực hiện lắp đặt vận hành bổ sung 02 cột bơm xăng dầu điện tử, sửa chữa cải tạo lại các hạng mục công trình đã xuống cấp tại các CHXD và kho trung chuyển...

- Chính trang theo nhận diện thương hiệu PVOIL và hệ thống biển bảng tại 05 CHXD khác.

4. Công tác tổ chức và cán bộ.

- Thường xuyên cập nhật, điều chỉnh, bổ sung hệ thống văn bản quản lý nội bộ bao gồm các quy chế, quy định, quy trình phù hợp với điều lệ, điều kiện của Công ty tạo hành lang pháp lý cho các hoạt động của Công ty tuân thủ đúng quy định pháp luật.

- Công tác bổ nhiệm, tái bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ được thực hiện đúng quy định.

- Quy chế trả lương, trả thưởng và các chỉ tiêu được điều chỉnh phù hợp với tình hình SXKD.

5. Công tác quản lý tài chính.

- Kiểm soát việc quản lý, sử dụng vốn và tài sản; tuân thủ các quy định của Công ty và Tổng công ty về quản lý tài chính.

- Trong quá trình bán hàng, Công ty đã thực hiện nghiêm túc việc thẩm định và cấp hạn mức nợ cho khách hàng.

- Thực hiện kiểm soát và tiết giảm chi phí hoạt động của Công ty.

6. Đánh giá sự phối hợp giữa BKS và HĐQT, BGD.

- Ban kiểm soát đã tham dự tất cả các cuộc họp của HĐQT và Ban điều hành để nắm bắt được kịp thời và đầy đủ mọi thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Ban kiểm soát được HĐQT và BGD cung cấp đầy đủ các tài liệu, văn bản liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty.

- HĐQT và BGD đã tạo mọi điều kiện thuận lợi để BKS tiếp cận và nắm bắt được tất cả các hoạt động của Công ty.

III. Kiến nghị.

1. Kiến nghị với Hội đồng quản trị và Ban điều hành.

1.1. Hoạt động quản lý, điều hành.

Với tinh thần trách nhiệm xây dựng và hợp tác trong quá trình hoạt động, thực hiện nhiệm vụ; BKS được HĐQT và BGD phối hợp tốt, tuân thủ quy chế về Người đại diện phần vốn của Tổng công ty, quy chế làm việc và phối hợp giữa HĐQT - Giám đốc... đạt kết quả tích cực. Đề nghị HĐQT - BGD tiếp tục hỗ trợ, tích cực trong công tác phối hợp, tăng cường sự đoàn kết thống nhất trong quản lý và điều hành Công ty trong năm 2026.

1.2. Hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Tăng cường quản lý và thu hồi công nợ, thường xuyên theo dõi đánh giá khách hàng và tình hình tài chính của khách hàng để có các quyết định phù hợp. Chuyển đổi hình thức bán hàng trả chậm tín chấp sang hình thức trả ngay/trả trước hoặc bảo lãnh ngân hàng để giảm thiểu rủi ro trong công tác thu hồi công nợ. Không để phát sinh nợ phải thu khó đòi mới.

- Phối hợp chặt chẽ với các đơn vị thành viên của PVOIL để thống nhất chính sách bán hàng, hạn chế việc cạnh tranh không lành mạnh giữa các đơn vị;

- Duy trì tồn kho hợp lý, tăng khả năng ứng phó khi tình hình giá dầu thế giới chưa ổn định, thị trường xăng dầu trong nước vẫn chưa vận hành theo cơ chế thị trường, Nhà nước vẫn quản lý giá bán lẻ.

1.3. Hoạt động đầu tư, phát triển hệ thống.

- Tiếp tục đa dạng hóa các hình thức phát triển hệ thống CHXD: thuê, hợp tác đầu tư, hợp tác kinh doanh... để tăng số lượng CHXD, nâng cao hiệu quả kinh doanh;

- Tìm kiếm cơ hội mở rộng chuỗi dịch vụ để đa dạng hóa các loại hình kinh doanh, gia tăng giá trị kinh doanh phụ trợ (cho thuê quảng cáo, liên doanh liên kết...) tại các CHXD có điều kiện phù hợp góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh của khối bán lẻ.

1.4. Công tác quản lý tài chính.

- Tăng cường kiểm soát đối với công tác quản lý nợ phải thu, đảm bảo không phát sinh nợ vượt hạn mức và nợ vượt thời gian;

- rà soát và điều chỉnh hạn mức tín chấp đối với các khách hàng đang có hạn mức cao nhằm gia tăng hiệu quả, đảm bảo an toàn vốn và phù hợp với tình hình thực tế của Công ty;

- Thu hồi các khoản tạm ứng quá hạn, kiểm soát chặt chẽ và sử dụng hiệu quả dòng tiền của Công ty;

- Tiếp tục kiểm soát và tiết giảm chi phí hoạt động của Công ty.

2. Kiến nghị với Đại hội đồng cổ đông.

- Thông qua báo cáo kết quả hoạt động năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026 của HĐQT với một số chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh chính trình trước Đại hội;

- Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025; phương án chi trả thù lao của HĐQT, BKS không chuyên trách năm 2025 và mức thù lao kế hoạch năm 2026.

PHẦN 2 KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2026

Nội dung	Thời gian	Đơn vị phối hợp
I. Giám sát hoạt động quản lý và điều hành		
- Giám sát HĐQT, BGD trong việc quản lý và điều hành Công ty.	Thường xuyên	HĐQT BGD
- Việc tuân thủ quy trình quy chế của Công ty, Tổng công ty và các quy định của pháp luật trong hoạt động quản lý và điều hành của HĐQT, BGD.		
- Việc chấp hành của Ban điều hành đối với các nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT.		
- Việc tổ chức thực hiện và kết quả thực hiện các quyết định, ý kiến chỉ đạo của HĐQT.		
II. Giám sát hoạt động đầu tư		
- Công tác lập, thẩm định và phê duyệt thuê CHXD.	Theo tiến độ thực tế	Phòng KHĐT&AT
- Việc tổ chức thẩm định giá, đàm phán, giám sát thực hiện hợp đồng thuê CHXD. Công tác sửa chữa và mua sắm các trang thiết bị, tài sản khác...		

Nội dung	Thời gian	Đơn vị phối hợp
III. Giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh		
- Giám sát việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 đã được HĐQT phê duyệt.	Hàng tháng	Phòng KDXD
- Việc tuân thủ quy chế bán hàng của Tổng công ty, Quy chế quản lý hàng hóa tại kho và cửa hàng xăng dầu.	Thường xuyên	
IV. Giám sát công tác tài chính kế toán		
- Giám sát việc huy động, quản lý và sử dụng vốn và tài sản của Công ty vào các hoạt động đầu tư, mua sắm tài sản, sản xuất kinh doanh.	Thường xuyên	Phòng TCKT
- Giám sát việc thu hồi và xử lý nợ xấu, nợ quá hạn.		
- Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ thực hiện quy chế tài chính, quy chế quản lý tiền hàng công nợ của Công ty.	Hàng quý	
- Thẩm định báo cáo tài chính của Công ty trình HĐQT xem xét.	6 tháng/lần	
- Kiểm tra thực tế cơ sở vật chất, tình hình quản lý và sử dụng tài sản, tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, việc chấp hành các quy chế quy định nội bộ của Công ty tại các chi nhánh và CHXD.	Các tháng cuối quý	
- Xem xét các báo cáo kiểm toán của cơ quan kiểm toán độc lập.	Sau khi kiểm toán	Công ty kiểm toán

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua báo cáo hoạt động, tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát, các Kiểm soát viên năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- HĐQT TCT (để b/c);
- Ban KSNB TCT (để b/c);
- HĐQT, BGD (để p/h t/h);
- Lưu: VT, BKS.TĐH.01b.



**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Trần Đức Hùng

C.P.H.

TỜ TRÌNH

**Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán
Báo cáo tài chính năm 2026**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Nam Định;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát;

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) lựa chọn đơn vị kiểm toán để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính (BCTC) năm 2026 của Công ty như sau:

1. Các tiêu thức lựa chọn công ty kiểm toán độc lập

- Công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán cho các tổ chức
- Có kinh nghiệm và uy tín về chất lượng kiểm toán.
- Có mức phí kiểm toán hợp lý phù hợp với chất lượng và phạm vi kiểm toán.

2. Danh sách các Công ty kiểm toán đề xuất

- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.
- Công ty TNHH Kiểm toán Vaco.
- Công ty TNHH Kiểm toán An Việt.

3. Kiến nghị

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định việc chọn Công ty kiểm toán độc lập và giao cho Giám đốc ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với công ty kiểm toán độc lập được chọn để thực hiện kiểm toán và soát xét các BCTC năm 2026 của Công ty.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BGD (để p/h);
- Lưu: VT, BKS, TĐH.01b.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Trần Đức Hùng

Số: 711 /DKNĐ-Ttr-HĐQT

Ninh Bình, ngày 16 tháng 03 năm 2026

TỜ TRÌNH

“V/v Phê duyệt báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2025”

Kính gửi: - Đại hội Đồng cổ đông Công ty CP Xăng dầu Dầu khí Nam Định;

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Nghị quyết số 901/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/5/2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Nam Định;

Căn cứ Quyết định số 932/QĐ-HĐQT ngày 04/08/2021 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Nam Định về việc ban hành Quy chế quản lý tài chính (sửa đổi lần 3);

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán VACO;

Căn cứ Biên bản họp HĐQT công ty ngày 05/03/2026.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt Báo cáo tài chính và kết quả hoạt động năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán VACO như sau:

I. MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

ĐVT: VNĐ

I. Tổng tài sản	124.422.494.195
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	5.568.123.965
- Tiền	5.568.123.965
- Các khoản tương đương tiền	
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn:	-
3. Các khoản phải thu	40.373.619.353
- Phải thu của khách hàng	33.864.671.209
- Trả trước cho người bán	19.641.212.617
- Các khoản phải thu khác	2.001.149.123
- Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	(15.133.413.596)
4. Hàng tồn kho	14.788.961.777
- Hàng tồn kho	15.305.217.076
- Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(516.255.299)
5. Tài sản ngắn hạn khác	2.664.345.703
- Chi phí trả trước ngắn hạn	1.862.681.757



	- Thuế GTGT được khấu trừ	
	- Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	801.663.946
	- Tài sản ngắn hạn khác	
6. Tài sản cố định		26.028.183.634
	- Nguyên giá	114.420.164.021
	- Giá trị hao mòn lũy kế	(88.391.980.387)
	- Giá trị còn lại	26.028.183.634
7. Tài sản dở dang dài hạn		22.727.273
	- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	22.727.273
8. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn		-
	- Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	5.000.000.000
	- Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư dài hạn	(5.000.000.000)
9. Tài sản dài hạn khác		34.976.532.490
	- Chi phí trả trước dài hạn	34.976.532.490
II. Tổng nguồn vốn		124.422.494.195
1. Nợ phải trả		79.801.535.078
1.1. Nợ ngắn hạn		74.643.581.237
	- Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	554.400.000
	- Phải trả người bán ngắn hạn	25.209.569.836
	- Người mua trả tiền trước	2.070.759.172
	- Thuế & các khoản phải nộp Nhà nước	34.614.509.636
	- Phải trả người lao động	5.171.757.436
	- Chi phí phải trả ngắn hạn	2.759.006.364
	- Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	
	- Phải trả ngắn hạn khác	4.193.894.886
	- Dự phòng phải trả ngắn hạn	
	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi	69.683.907
1.2. Nợ dài hạn		5.157.953.841
	- Phải trả người bán dài hạn	2.940.353.841
	- Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	2.217.600.000
2. Vốn chủ sở hữu		44.620.959.117
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	66.666.660.000
	- Quỹ đầu tư phát triển	6.666.660.000
	- Lợi nhuận chưa phân phối	(28.712.360.883)



II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện (đồng)
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	3.189.749.186.607
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	1.227.324.590
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	3.188.521.862.017
4	Giá vốn hàng bán	3.094.115.656.138
5	Doanh thu hoạt động tài chính	13.478.498
6	Chi phí tài chính	466.195.172
7	Chi phí bán hàng	79.477.216.385
8	Chi phí quản lý	15.087.533.525
9	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(611.260.705)
10	Thu nhập khác	1.860.276.168
11	Chi phí khác	205.358.641
12	Lợi nhuận khác	1.654.917.527
13	Tổng lợi nhuận trước thuế	1.043.656.822
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	
16	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	1.043.656.822

Với kết quả hoạt động đã đạt được nêu trên, kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt Báo cáo tài chính năm 2025 theo kết quả kiểm toán.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận :

- Như trên;
- Ban KS cty (đề biết);
- Lưu VT.



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Mậu Dũng



Số: 712 /DKND-Ttr-HĐQT

Ninh Bình, ngày 26 tháng 03 năm 2026

TỜ TRÌNH

“V/v Phân phối lợi nhuận năm 2025 và kế hoạch phân phối lợi nhuận 2026”

Kính gửi: - Đại hội Đồng cổ đông Công ty CP Xăng dầu Dầu khí Nam Định;

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Nghị quyết số 901/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/5/2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Nam Định;

Căn cứ Quyết định số 932/QĐ-HĐQT ngày 04/08/2021 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Nam Định về việc ban hành Quy chế quản lý tài chính (sửa đổi lần 3);

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán VACO;

Căn cứ Biên bản họp HĐQT công ty ngày 05/03/2026.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026, số liệu cụ thể như sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025

STT	Diễn giải	Giá trị (đồng)
1	Lợi nhuận trước thuế	1.043.656.822
2	Thuế TNDN phải nộp	0
3	Lợi nhuận sau thuế	1.043.656.822
4	Thưởng Ban điều hành	
5	Lợi nhuận được chia	1.043.656.822
6	Trích lập các quỹ (*) (40%* LNĐC)	0
7	Lợi nhuận sau khi trích lập quỹ	1.043.656.822
8	Tỷ lệ chia cổ tức	Không chia cổ tức do còn lỗ lũy kế
9	Lợi nhuận chuyển sang năm sau	1.043.656.822

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026

STT	Nội dung	Diễn giải	Giá trị (đồng)
1	Vốn điều lệ	VĐL	66.666.660.000
2	Lợi nhuận trước thuế 2026	LNTT 2026	12.000.000.000
3	Thuế TNDN 2026	Thuế TNDN	2.400.000.000



4	Thường Ban điều hành nếu vượt kế hoạch lợi nhuận		0
5	Trích lập các quỹ (*)	Tối đa 40% LNĐC	0
6	LN năm 2026 chưa phân phối sau khi trích các quỹ	Tối thiểu 60% LNĐC	9.600.000.000
7	Tỷ lệ cổ tức dự kiến	Thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2027	

Với nội dung trên, kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

Xin trân trọng cảm ơn ./.

Nơi nhận :

- Như trên;
- Ban KS cty (để biết);
- Lưu VT.



Nguyễn Mậu Dũng



Số: 713 /DKND-Tr-HĐQT

Ninh Bình, ngày 26 tháng 03 năm 2026

TỜ TRÌNH

“V/v Phê duyệt phương án huy động vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh”

Kính gửi: - Đại hội Đồng cổ đông Công ty CP Xăng dầu Dầu khí Nam Định;

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Quyết định số 932/QĐ-HĐQT ngày 04/08/2021 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Nam Định (PVOIL Nam Định) về việc ban hành Quy chế quản lý tài chính (sửa đổi lần 3);

Căn cứ Chính sách bán hàng ban hành kèm theo Quyết định số 968/QĐ-DVN ngày 19/12/2023 của Tổng Giám đốc Tổng Công ty Dầu Việt Nam;

Căn cứ Công văn 10573/DVN-TCKT ngày 31/12/2023 của Tổng Công ty Dầu Việt Nam – CTCP (PVOIL) về việc thông báo thời gian thanh toán tối đa;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán VACO;

Căn cứ Biên bản họp HĐQT công ty ngày 05/03/2026.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét phê duyệt phương án huy động vốn phục vụ hoạt động SXKD của Công ty trong trường hợp hệ số nợ phải trả vượt quá 03 lần vốn chủ sở hữu, cụ thể như sau:

I. Lý do

Tại Mục 5 Điều 4. Huy động vốn của Quy chế tài chính Công ty có quy định: “Việc huy động vốn phục vụ sản xuất kinh doanh phải bảo đảm tổng số nợ phải trả không quá 3 (ba) lần vốn chủ sở hữu được ghi trên báo cáo tài chính tại thời điểm gần nhất. Trường hợp vượt quá 3 lần, Công ty phải xây dựng phương án cụ thể, xác định rõ kế hoạch trả nợ, cân đối dòng tiền trả nợ báo cáo Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định trên cơ sở các phương án huy động vốn phải đảm bảo khả năng trả nợ và có hiệu quả; và thực hiện theo dõi giám sát”

II. Hiện trạng công nợ phải trả của Công ty

Với sản lượng kinh doanh của Công ty và chính sách bán hàng năm 2025 của Tổng Công ty với thời gian nợ tiền hàng xăng dầu tối đa là 60 ngày, số dư công nợ phải trả Tổng Công ty thường xuyên duy trì ở mức bình quân là 95 tỷ đồng đã làm cho Tổng số dư công nợ phải trả của Công ty thường xuyên duy trì ở mức bình quân là 110 tỷ đồng, có những thời điểm lên đến 129 tỷ đồng.

Vốn chủ sở hữu bình quân trong năm 2025 duy trì từ 42,2 đến 44,6 tỷ đồng đã làm cho hệ số nợ phải trả (Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu) của Công ty tại một số thời điểm vượt quá 3 lần, cụ thể: hệ số nợ phải trả của Công ty tại thời điểm 31/03/2025 là 3,66, tại thời điểm 30/06/2025 là 3,35 và tại thời điểm 30/09/2025 là 3,02.



Tại thời điểm 31/12/2025, Hệ số nợ phải trả của Công ty là 1,79 lần (dưới 3 lần), nguyên nhân do tại thời điểm 31/12/2025, Số dư công nợ phải thu và Hàng tồn kho thấp hơn so với các thời điểm trong năm nên số dư công nợ phải trả thấp, cụ thể:

- Giá trị hàng tồn kho của Công ty thấp hơn so với các thời điểm trong năm:

+ Tại ngày 31/12/2025: 15,3 tỷ đồng

+ Các thời điểm khác trong năm: 20 – 29 tỷ đồng

- Số dư công nợ phải thu thấp do căn cứ vào Hợp đồng ký với khách hàng thì hầu hết khách hàng phải thanh toán hết toàn bộ công nợ tại ngày 31/12 hàng năm:

+ Tại ngày 31/12/2025: 33,8 tỷ đồng

+ Các thời điểm khác trong năm: 93-120 tỷ đồng

- Số dư công nợ phải trả thấp hơn so với các thời điểm trong năm:

+ Tại ngày 31/12/2025: 79,8 tỷ đồng

+ Các thời điểm khác trong năm: 130 – 160 tỷ đồng

III. Nội dung trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt

Căn cứ Kế hoạch sản lượng kinh doanh năm 2026 của Công ty là 200.000 m³ (Bình quân: 16.667 m³/tháng); thời gian nợ tiền hàng xăng dầu của Tổng Công ty áp dụng cho PVOIL Nam Định là 60 ngày và hiện trạng vốn chủ sở hữu của Công ty hiện nay. Để đảm bảo thực hiện đúng Quy định của Tổng Công ty, Công ty về việc huy động vốn đảm bảo duy trì nguồn vốn phục vụ các hoạt động sản xuất kinh doanh và thực hiện đúng quy định quản lý công nợ phải trả, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét chấp thuận và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty thực hiện phê duyệt phương án huy động vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh trong các trường hợp làm cho hệ số nợ phải trả vượt quá 03 lần vốn chủ sở hữu, cụ thể:

- Hình thức huy động vốn: Vay vốn.

- Nguồn tiền trả nợ: Số tiền bán hàng hàng ngày của Công ty và lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Thời gian trả nợ: Theo Hợp đồng tín dụng.

- Hiệu quả phương án: Đảm bảo phương án kinh doanh có hiệu quả.

Với nội dung trên, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận :

- Như trên;
- Ban Kiểm soát cty (để biết);
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Mậu Dũng



Số: 714 /DKNĐ-Ttr-HĐQT

Ninh Bình, ngày 26 tháng 03 năm 2026

TỜ TRÌNH

“Về việc thông qua quyết toán thù lao năm 2025 và kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2026 của Thành viên HĐQT, BKS, BDH công ty”

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Xăng dầu Dầu khí Nam Định

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Công ty cổ phần Xăng dầu Dầu khí Nam Định;

Căn cứ Biên bản họp HĐQT công ty ngày 05/03/2026.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Nam Định kính trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo về tiền thù lao - thưởng cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành Công ty năm 2025; kế hoạch năm 2026; Báo cáo tiền lương năm 2025 của Giám đốc Công ty và người quản lý khác như sau:

1. Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

Stt	Chức danh	Số người	Thực hiện 2025	Kế hoạch 2026	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT	01	60.000.000 đồng	5.000.000 đồng/người/tháng	
2	Thành viên HĐQT	02	96.000.000 đồng	4.000.000 đồng/người/tháng	
3	Kiểm soát viên	02	48.000.000 đồng	2.000.000 đồng/người/tháng	
	Tổng cộng		204.000.000 đồng	Trả theo thực tế	

Ghi chú:

- Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty, Trưởng ban Kiểm soát chuyên trách hưởng lương theo Quy chế trả lương, trả thưởng của Công ty do đó số liệu trên sẽ khác số liệu trong báo cáo tài chính do trong báo cáo tài chính có thêm phần tiền lương của ông Phan Kim Tích – kiêm nhiệm Thành viên Ban kiểm soát.



2. Tiền lương của Ban điều hành

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Thực hiện từ quỹ lương năm 2025	Kế hoạch quỹ tiền lương năm 2026	Ghi chú
1	Nguyễn Trung Hữu	Giám đốc, TV HĐQT	142.500.000	697.666.693	Từ tháng 10-12/2025
2	Tôn Quốc Bình	Giám đốc, TV HĐQT	391.950.000		Từ tháng 01-09/2025
3	Phan Trung Kiên	Phó Giám đốc	487.830.000	682.391.464	
4	Cao Anh Tuấn	Phó Giám đốc	487.830.000	682.391.464	
5	Trần Thanh Dũng	Phó Giám đốc	45.774.130	564.008.442	Bổ nhiệm 08/12/2025
6	Trần Đức Hùng	Trưởng Ban kiểm soát	360.240.000	538.745.564	
7	Nguyễn Tuấn Tú	Kế toán trưởng	396.180.000	592.796.373	
	Phần còn lại chi trong năm 2026		195.695.870	0	
	Tổng cộng		2.508.000.000 đồng	3.758.000.000 đồng	

Số liệu tiền lương năm 2025 nêu trên có sự khác biệt so với số liệu trong báo cáo tài chính do: Số liệu trong báo cáo tài chính là số liệu thu nhập thực tế phát sinh trong năm 2025 (bao gồm các khoản chi từ quỹ lương năm 2024 chuyển sang năm 2025 và các khoản thu nhập khác).

Với nội dung trên, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Xin chân thành cảm ơn ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban KS Cty (để biết);
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Mậu Dũng

Số: 715 /DKNĐ-Ttr-HĐQT

Ninh Bình, ngày 26 tháng 03 năm 2026

TỜ TRÌNH

“Về việc đề nghị thông qua các nội dung liên quan đến giao dịch giữa Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Nam Định với Người có liên quan của công ty”

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Xăng dầu Dầu khí Nam Định

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Công ty cổ phần Xăng dầu Dầu khí Nam Định (PVOIL Nam Định);

Căn cứ Biên bản họp HĐQT công ty ngày 05/03/2026.

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) xem xét, chấp thuận cho PVOIL Nam Định ký kết các giao dịch với Người có liên quan của công ty với các nội dung chính như sau:

I. Đối tượng ký kết giao dịch: “Người có liên quan” của công ty là **Tổng công ty Dầu Việt Nam – Công ty cổ phần (PVOIL)**, và các công ty thành viên của PVOIL cụ thể như sau:

Stt	Tên công ty
1	Xí nghiệp Tổng kho Xăng dầu Đình Vũ
2	Xí nghiệp Tổng kho Xăng dầu Miền Đông
3	Xí nghiệp Tổng kho Xăng dầu Nhà Bè
4	Chi nhánh Tổng công ty Dầu Việt Nam tại Quảng Ngãi
5	Chi nhánh Tổng công ty Dầu Việt Nam tại Thanh Hóa
6	Công ty TNHH MTV Vận tải Xăng dầu Dầu khí Việt Nam
7	Công ty TNHH MTV Xăng dầu Dầu khí Trà Vinh
8	Công ty TNHH MTV Xăng dầu Dầu khí Bạc Liêu
9	Công ty TNHH MTV Xăng dầu Dầu khí Thanh Hóa
10	Công ty cổ phần Xăng dầu Dầu khí Hà Nội
11	Công ty cổ phần Xăng dầu Dầu khí Hưng Yên
12	Công ty cổ phần Xăng dầu Dầu khí PVOIL Hải Phòng



13	Công ty cổ phần Xăng dầu Dầu khí Cái Lân
14	Công ty cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Thọ
15	Công ty cổ phần Xăng dầu Dầu khí Miền Trung
16	Công ty cổ phần Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng
17	Công ty cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên
18	Tổng công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư - CTCP
19	Công ty cổ phần Dầu nhờn PVOIL
20	Công ty cổ phần Xăng dầu Dầu khí Sài Gòn
21	Công ty cổ phần Sản xuất và Chế biến Dầu khí Phú Mỹ
22	Công ty cổ phần Thương mại Xuất nhập khẩu Thủ Đức
23	Công ty cổ phần Xăng dầu Dầu khí Vũng Tàu
24	Công ty cổ phần Xăng dầu Dầu khí Bình Thuận
25	Công ty cổ phần Xăng dầu Dầu khí Tây Ninh
26	Công ty cổ phần Dầu khí Mê Kông
27	Công ty cổ phần Xăng dầu Dầu khí Ninh Bình
28	Công ty cổ phần Dịch vụ Dầu khí Thái Bình

II. Nội dung giao dịch:

- Tên hàng: Xăng, dầu các loại; Tài sản; Các sản phẩm đồ uống, hàng tiêu dùng.
- Nội dung chính hợp đồng: Mua bán xăng dầu, tiêu thụ xăng dầu, vay xăng dầu, gửi hoặc thuê kho, vận chuyển xăng dầu; Tiêu thụ đồ uống, hàng tiêu dùng; Chuyển nhượng/Cho thuê/Thuê tài sản.
- Khối lượng: Theo nhu cầu của PVOIL Nam Định, khả năng cung cấp của PVOIL và các công ty thành viên của PVOIL;
- Chất lượng: Theo tiêu chuẩn Việt Nam hiện hành;
- Giá trị hợp đồng/Giao dịch: Theo chính sách bán hàng của PVOIL và các công ty thành viên của PVOIL;
- Thanh toán: Bằng hình thức chuyển khoản ngân hàng hoặc cán trừ công nợ phải thu, phải trả giữa hai Bên.
- Thời hạn thực hiện hợp đồng/giao dịch: Từ ngày 01/05/2026 đến hết ngày 30/04/2027.
- Thời gian áp dụng: Từ ngày thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 đến ngày thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2027 nhưng không vượt quá ngày 30/06/2027.

III. Kết luận

Tổng giá trị giao dịch với Người liên quan phát sinh trong kỳ sẽ được nêu trong báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính hàng năm của PVOIL Nam Định. Người



đại diện công ty PVOIL Nam Định ký hợp đồng, giao dịch này phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị có trách nhiệm trình dự thảo hợp đồng, giao dịch hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của hợp đồng, giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

Trường hợp phát sinh hợp đồng, giao dịch mới hoặc sửa đổi, bổ sung hợp đồng, giao dịch ngoài phạm vi đã được thông qua như trên, Hội đồng quản trị Công ty có trách nhiệm trình ĐHĐCĐ xem xét, quyết định.

Với nội dung trên, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Xin chân thành cảm ơn ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban KS Cty (để biết);
- Ban Giám đốc Cty (để biết và t/h);
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Mậu Dũng

